

BỘ CÔNG THƯƠNG
TRƯỜNG CAO ĐẲNG KINH TẾ ĐỐI NGOẠI

KHOA THƯƠNG MẠI QUỐC TẾ

-----□□□□□-----

BÁO CÁO THỰC TẬP TỐT NGHIỆP

TÊN ĐỀ TÀI:

**TÌM HIỂU QUY TRÌNH GIAO NHẬN HÀNG HÓA
NHẬP KHẨU (LCL) BẰNG ĐƯỜNG BIỂN TẠI CÔNG**

GVHD:

SVTH:

MSSV:

Khóa:

Niên khóa: 2014 – 2017

TP. Hồ Chí Minh, tháng 5 năm 2017

LỜI CẢM ƠN

Việc thực tập ngoài trường là một phần quan trọng trong quá trình đào tạo sinh viên của trường Cao đẳng Kinh tế Đối ngoại. Qua quá trình thực tập, sinh viên không những có thể chủ động áp dụng kiến thức đã học tại trường mà còn được học hỏi, tiếp thu thêm nhiều kiến thức, kinh nghiệm tại môi trường làm việc thực tế.

Trong suốt quá trình thực tập và làm báo cáo, em đã được “thâm nhập” vào môi trường làm việc thực tế, có cơ hội học hỏi, tích lũy thêm nhiều kinh nghiệm quý báu để rèn luyện bản thân tốt hơn về mọi mặt.

Em xin gửi lời cảm ơn chân thành đến các thầy cô trong khoa Thương mại Quốc tế trường Cao đẳng Kinh tế Đối ngoại đã tận tình giảng dạy, truyền đạt kiến thức cơ bản cũng như chuyên ngành trong suốt thời gian em học tập tại trường. Đây là nền tảng giúp em thực hiện bài báo cáo và là hành trang em mang theo để bước vào đời.

Đặc biệt, em xin tỏ lòng biết ơn sâu sắc đến đã tận tình hướng dẫn, chỉ bảo, góp ý cho em từ lúc bắt đầu cho đến lúc em hoàn thành bài báo cáo này.

Em xin chân thành cảm ơn đến ban lãnh đạo cùng với các anh, chị trong Công ty đã tạo điều kiện thuận lợi để em thực tập tại công ty. Đặc biệt, em gửi lời cảm ơn đến chị Bùi Nhật Ánh Hoan đã nhiệt tình hướng dẫn, giúp đỡ cũng như truyền đạt những kinh nghiệm quý báu cho em trong thời gian thực tập vừa qua.

Do kiến thức còn hạn chế và chưa có nhiều kinh nghiệm thực tiễn nên bài báo cáo không tránh khỏi những sai sót. Kính mong quý thầy cô và anh chị bỏ qua và cho em những lời nhận xét, góp ý để kiến thức chuyên ngành của em được hoàn thiện hơn.

Cuối cùng, em xin kính gửi lời chúc sức khỏe đến toàn thể quý thầy cô trường Cao đẳng Kinh tế Đối ngoại, cùng với Ban lãnh đạo và tập thể cán bộ công nhân viên trong Công ty TNHH GNHH XNK CỬ CHI. Kính chúc mọi người công tác tốt và gặt hái được nhiều thành công.

Em xin chân thành cảm ơn!

TP.HCM, Ngày tháng 05 năm 2017

LỜI MỞ ĐẦU

Trong bối cảnh toàn cầu hóa, khu vực hóa và hội nhập kinh tế quốc tế như ngày nay, sự phồn thịnh của một quốc gia luôn gắn liền với sự phát triển của nền kinh tế thế giới. Không một quốc gia nào thu mình lại với toàn thế giới mà có thể phát triển lớn mạnh được. Một trong những yếu tố quyết định đến sự phát triển, sự giàu mạnh của một quốc gia phải nhắc đến đó là hoạt động ngoại thương. Và một bộ phận không thể thiếu của hoạt động ngoại thương đó chính là dịch vụ giao nhận hàng hóa quốc tế. Quy mô của hoạt động ngoại thương tăng lên nhanh chóng trong những năm gần đây là nguyên nhân trực tiếp khiến cho giao nhận vận tải nói chung và giao nhận vận tải đường biển nói riêng phát triển mạnh mẽ cả về chiều rộng lẫn chiều sâu.

Trong thời gian được thực tập tại Công ty em nhận thấy rằng hoạt động giao nhận hàng hóa xuất nhập khẩu bằng đường biển mặc dù vẫn còn non trẻ nhưng một phần nào đã chứng tỏ được tầm quan trọng trong việc thúc đẩy sự phát triển thương mại giữa các quốc gia. Thực tế cho thấy hoạt động giao nhận hàng hóa xuất nhập khẩu bằng đường biển rất phức tạp, bao gồm các giai đoạn cùng với bộ chứng từ với nhiều loại chứng từ khác nhau. Bên cạnh đó các công ty giao nhận còn cần có kinh nghiệm, nguồn vốn lớn, trang thiết bị hiện đại,... để phát triển và mở rộng thị trường.

Vì thế, một câu hỏi lớn được đặt ra và cần có câu trả lời thích đáng đó là: làm thế nào để nâng cao quy trình nghiệp vụ, đảm bảo chất lượng phục vụ đồng thời tiết kiệm thời gian làm thủ tục nhất?

Xuất phát từ thực tế đó, em đã chọn đề tài: “ Quy trình thực hiện giao nhận nhập khẩu hàng lẻ (LCL) bằng đường biển tại Công ty “ để làm báo cáo thực tập.

MỤC LỤC

DANH MỤC CÁC TỪ VIẾT TẮT

DANH MỤC CÁC BẢNG BIỂU

DANH MỤC CÁC HÌNH VẼ

LỜI MỞ ĐẦU

Chương 1 GIỚI THIỆU TỔNG QUAN VỀ CÔNG TY TNHH GIAO NHẬN

HÀNG HÓA XUẤT NHẬP KHẨU CỬ CHI.....	1
1.1 Quá trình hình thành và phát triển	1
1.2 Những loại hình kinh doanh của công ty	4
1.3 Chức năng, nhiệm vụ ngành nghề kinh doanh:	4
1.3.1 Chức năng:	4
1.3.2 Nhiệm vụ:	5
1.4 Cơ cấu tổ chức của công ty:	6
1.4.1 Sơ đồ tổ chức của công ty:	6
1.4.2 Chức năng nhiệm vụ các phòng ban:	6
1.5 Tình hình nhân lực của công ty:.....	9
1.6 Kết quả hoạt động SX-KD của công ty năm 2015-2016:	10
1.7 Phương hướng phát triển của Công ty TNHH GNHH XNK CỬ CHI	11

Chương 2 QUY TRÌNH GIAO NHẬN HÀNG NHẬP LÊ (LCL) TẠI CÔNG TY

TNHH – GNHH – XNK CỬ CHI.....	12
2.1 Quy trình giao nhận hàng nhập lẻ (LCL) tại công ty	12
2.2 Thực hiện giao nhận cho khách hàng công ty TNHH SPARTAN	12
2.2.1 Ký kết hợp đồng dịch vụ với khách hàng:	12
2.2.2 Tiếp nhận, kiểm tra bộ chứng từ và lên tờ khai hàng nhập khẩu	13
2.2.3 Thông tin chung về lô hàng:	15
2.2.4 Lên tờ khai hải quan điện tử	16
2.2.5 Lấy lệnh giao hàng (D/O):	26

2.2.6 Tiến hành ra cảng làm thủ tục thông quan hàng nhập khẩu:	27
2.2.7 Đóng lệ phí và rút tờ khai	28
2.2.8 Nhận hàng từ kho CFS và giao cho khách hàng:	28
2.2.9 Quyết toán và bàn giao chứng từ cho khách hàng và thanh toán phí dịch vụ	30
Chương 3 GIẢI PHÁP VÀ KIẾN NGHỊ	31
3.1 Thuận lợi và khó khăn khi thực hiện hoạt động giao nhận cho khách hàng Công ty TNHH SPARTAN.	31
3.1.1 Thuận lợi :	31
3.1.2 Khó khăn :	31
3.2 Đánh giá chung thuận lợi và khó khăn của Quy trình giao nhận hàng nhập lê (LCL) tại công ty TNHH GNHHXNK CỬ CHI:	31
3.2.1 Thuận lợi:	31
3.2.2 Khó khăn:	32
3.3 Các giải pháp nhằm nâng cao hoạt động giao nhận vận tải tại công ty TNHH GNHHXNK CỬ CHI.	33
3.3.1 Đầu tư cải tiến cơ sở hạ tầng, hệ thống thông tin liên lạc:	33
3.3.2 Chính sách quảng bá dịch vụ:	33
3.3.3 Về đào tạo nguồn nhân lực:	34
3.3.4 Hoàn thiện về chính sách định giá dịch vụ:	34
3.3.5 Về tổ chức quản lý:	34
3.3.6 Một số giải pháp khác:	34
3.4 Kiến nghị:	36
3.4.1 Đối với Nhà nước	36
3.4.2 Đối với Hải quan	36

KẾT LUẬN

37

DANH MỤC THAM KHẢO

PHỤ LỤC

DANH MỤC CÁC TỪ VIẾT TẮT

STT	Từ viết tắt	Tiếng Anh	Tiếng Việt
1	ISO	International Organization for Standardization	Tổ chức Quốc tế về Tiêu chuẩn hóa
2	B/L	Bill of lading	Vận đơn đường biển
3	LCL	Less than Container Load	Hàng lẻ
4	CFS	Container freight Station	Kho hàng lẻ
5	D/O	Delivery Order	Lệnh giao hàng
6	THC	Terminal handling charge	Phí làm hàng tại cảng
7	CIC	Container imbalance Charge	Phụ phí chuyển vỏ rỗng
8	TTR	Telegraphic Trasfer Reimbursement	Chuyển tiền bằng điện
9	EXW	EX Works	Giao hàng tại xưởng (điều kiện Incoterm®2010)

DANH MỤC CÁC BẢNG BIỂU

STT	Ký hiệu	Tên bảng	Trang
1	Bảng 1.1	Tình hình nhân lực	8
2	Bảng 1.2	Bảng báo cáo kết quả kinh doanh giai đoạn năm 2015 đến 2016.	9

DANH MỤC CÁC HÌNH VẼ

STT	Ký hiệu	Tên hình	Trang
1	Hình 1.1	Bản đồ chi nhánh	3
2	Hình 1.2	Sơ đồ tổ chức Công ty TNHH – GNHH – XNK Củ Chi	6
3	Hình 2.1	Sơ đồ quy trình giao nhận hàng nhập lẻ.(LCL) tại công ty	11
4	Hình 2.2	Truy nhập đơn vị Hải Quan	16
5	Hình 2.3	Mục thông tin chung	17
6	Hình 2.4	Mục thông tin chung (tiết theo)	18
7	Hình 2.5	Mục thông tin chung 2	19

8	Hình 2.6	Mục thông tin chung 2 (tiếp theo)	20
---	----------	-----------------------------------	----

9	Hình 2.7	Mục thông tin chung 2 (tiếp theo)	21
10	Hình 2.8	Mục danh sách hàng	24
11	Hình 2.9	Mục danh sách hàng (tt)	24
12	Hình 2.10	Mục danh sách hàng (tt)	25

Chương 1 GIỚI THIỆU TỔNG QUAN VỀ CÔNG TY TNHH GIAO NHẬN HÀNG HOÁ XUẤT NHẬP KHẨU CỬ CHI

1.1 Quá trình hình thành và phát triển

Cùng với sự phát triển nhanh và mạnh của nền kinh tế thế giới, Việt Nam cũng đang phấn đấu vươn lên trong thời kỳ đổi mới về kinh tế và hiện đang ra sức khắc phục những khó khăn yếu kém của cơ sở hạ tầng.

Một dấu hiệu đáng khích lệ là từ năm 1990, vài năm sau khi nước ta mở rộng quan hệ với nước ngoài, nhiều hãng giao nhận hàng hoá xuất nhập khẩu đã xuất hiện trên khắp nước. Một cuộc bùng nổ về giao nhận xuất nhập khẩu đã và đang diễn ra tại Thành phố Hồ Chí Minh và điều đó có lợi cho việc đẩy mạnh xuất nhập khẩu, phát triển giao lưu với nước ngoài.

Nhận thức được sự cần thiết của nhu cầu giao nhận hàng hoá xuất nhập khẩu và với mong muốn đáp ứng nguồn thị trường rộng lớn, Công ty TNHH GNHH XNK CỬ CHI được thành lập ngày 23/09/1998.

Tên giao dịch:	Công ty TNHH GNHH XNK CỬ CHI
Tên viết tắt:	Củ Chi Co., Ltd
Trụ sở chính đặt tại:	Số 116 Đào Văn Thử, xã Tân An Hội, Huyện Củ
Chi, thành phố Hồ Chí Minh	
Vốn điều lệ:	300.000.000 VND
Điện thoại:	(08) 3 824 8301
Fax:	(08) 3 824 8302

Nhu cầu của khách hàng trong và ngoài nước ngày càng tăng, hoạt động xuất nhập khẩu cũng ngày càng trở nên đa dạng, các hoạt động kinh doanh phải thật sự có hiệu quả để đáp ứng kịp thời nhu cầu thị trường, đưa đất nước phát triển và hội nhập.

Nhưng với vị trí hiện tại khi này, Công ty TNHH GNHH XNK CỬ CHI gặp rất nhiều khó khăn do nằm xa khu trung tâm Thành phố, không gần với bất cứ cảng hay cụm cảng, ngân hàng hay hãng tàu nào, rất bất tiện và khó có thể đưa tên tuổi của mình tiếp cận với nhu cầu thị trường đang dần phát triển rộng lớn.

Vì vậy, nắm bắt được tiềm năng trong tương lai, nhận thấy sự mở rộng phát triển mạnh và đa dạng các hoạt động của Công ty, Ban giám đốc Công ty TNHH

GNHH XNK CỬ CHI đã đăng ký bổ sung ngành nghề, thay đổi tên Công Ty, bổ sung vốn điều lệ, đồng thời thay đổi cả trụ sở làm việc, theo quyết định thay đổi do Sở Kế Hoạch và Đầu Tư cấp vào ngày 16 tháng 09 năm 2003.

Trụ sở chính công ty: 116 Đào Văn Thủ, xã Tân An Hội, huyện Củ Chi, TP.HCM

Văn phòng giao dịch: Lầu 05 Tòa Nhà Việt Nam Business Center, số 57-59 Hồ Tùng Mậu, phường Bến Nghé, Quận 1, TP.HCM.

Tên giao dịch trong nước: Công ty TNHH GNHH XNK CỬ CHI .

Tên viết tắt : CU CHI SHIPPING CO.,LTD.

Số vốn bổ sung thêm : 500.000.000 VND

Tổng số vốn hiện có : 800.000.000 VND

Mã số thuế : 0301476988

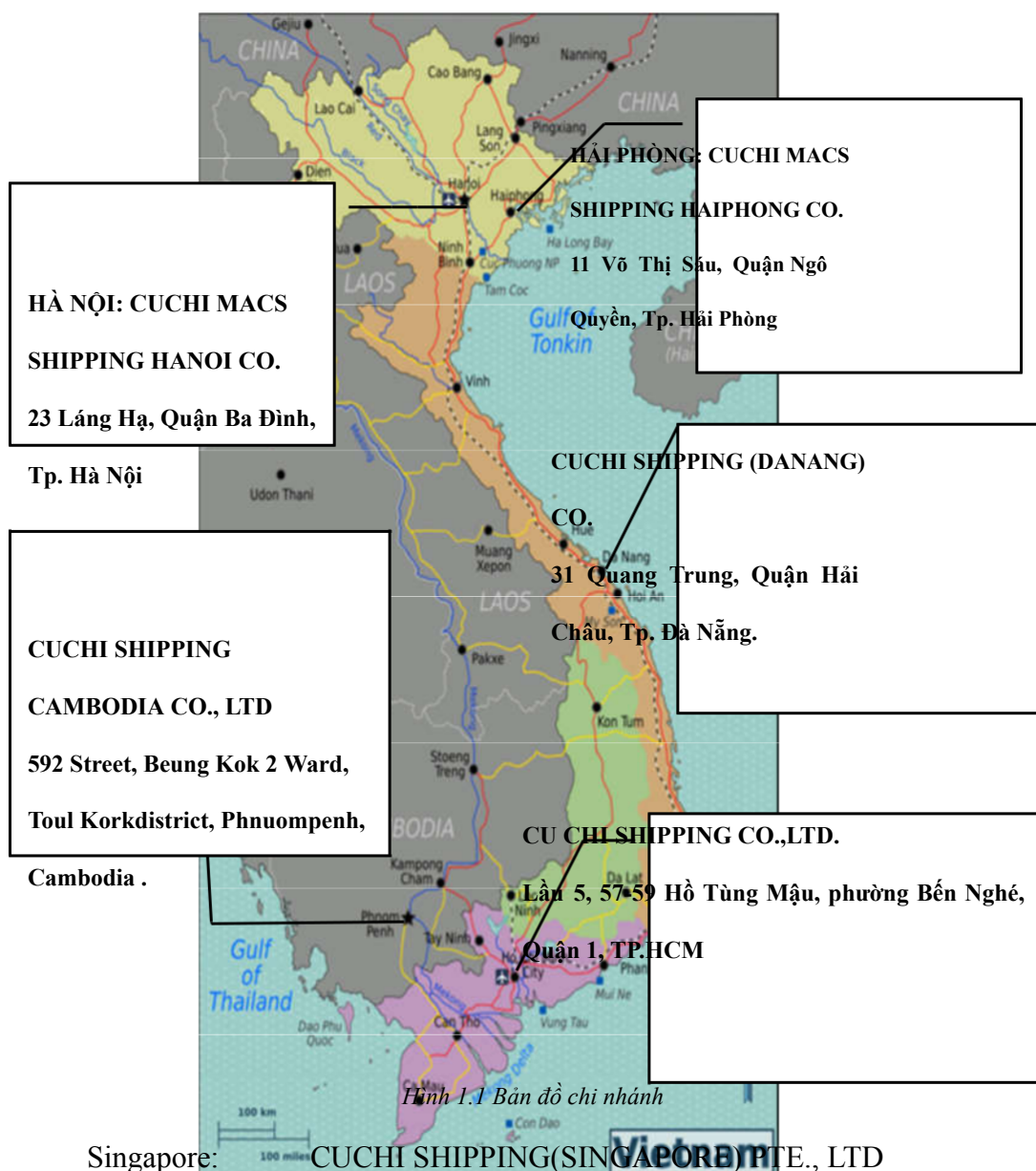
Điện thoại : (08). 3 824 83 01 (16 lines)

Fax : (08). 3 824 83 02

Website : <http://www.cuchishipping.com>

Email : cuchi@hcm.vnn.vn

Với sự phát triển không ngừng, Công ty còn đẩy mạnh mở thêm các chi nhánh ở các thành phố lớn như:



1.2 Những loại hình kinh doanh của Công ty

- Dịch vụ giao nhận hàng hoá xuất nhập khẩu đường biển và đường hàng không.

- Đại lý giao nhận hàng hoá trong và ngoài nước.
- Dịch vụ thuê hộ các phương tiện vận tải.
- Vận tải hàng hoá đường bộ, đường sông bằng tàu và xà lan.
- Dịch vụ thuê hộ kho bãi.
- Vận chuyển hàng dự án, hàng siêu trường, siêu trọng.
- Thủ tục hải quan.
- Vận chuyển hàng triển lãm, hội chợ.
- Đại diện hãng tàu, đại lý tàu.
- Đại lý ký gửi hàng hoá.

Mua bán máy móc, thiết bị, nguyên vật liệu, hạt nhựa, bông sợi, vải, kim khí điện máy, lương thực thực phẩm, văn phòng phẩm, các loại hàng hoá mà pháp luật không cấm xuất hay cấm nhập.

Đặc biệt, Công ty thường xuyên nhận làm thủ tục giao nhận xuất nhập khẩu các loại hàng hoá như: Phân bón, thuốc bảo vệ thực vật, thiết bị dầu khí, sơn, quà tặng, ..

Với các khách hàng lớn và thường xuyên như: Công ty TNHH Map Pacific Việt Nam, Công ty TNHH TM Thái Phong, Công ty TNHH Shin Kwang Việt Nam, Công ty TNHH E.P.S, Công ty TNHH Thành Đạt, Công ty TNHH Sơn Akzo Nobel Việt Nam, Công ty TNHH Spartan, Công ty TNHH Weather Ford, công ty cổ phần Nông dược hai,...

1.3 Chức năng, nhiệm vụ ngành nghề kinh doanh:**1.3.1 Chức năng:**

- Vận chuyển, giao nhận hàng hoá xuất nhập khẩu trong và ngoài nước bằng đường biển và hàng không.
- Vận tải container- Giao nhận và kho bãi- Vận chuyển hàng công trình-vận tải nội địa- Bảo hiểm.

- Dịch vụ thu gom hàng lẻ, hàng nguyên container.
- Đại lý tàu biển và môi giới hàng hải
- Đóng gói và vận chuyển hành lý cá nhân
- Dịch vụ thuê hộ các phương tiện vận tải.
- Dịch vụ khai báo Hải quan
- Tổ chức chuyên chở hàng hoá từ nơi sản xuất đến các địa điểm đầu mối và ngược lại.
- Tổ chức xếp dỡ hàng hoá lên xuống phương tiện vận tải tại các điểm đầu mối vận tải.
- Lập các chứng từ có liên quan đến giao nhận, vận chuyển nhằm bảo vệ quyền lợi của chủ hàng. Theo dõi và giải quyết những khiếu nại về hàng hoá trong quá trình giao nhận vận tải, đồng thời thanh toán các chi phí có liên quan.

1.3.2 Nhiệm vụ:

Nỗ lực hết mình, Công ty TNHH GNHH XNK CỬ CHI luôn đặt cho mình mục tiêu trước hết đó là xây dựng cho mình một thương hiệu, tạo uy tín, niềm tin cho khách hàng, phát huy nguồn vốn đem lại hiệu quả kinh tế cho doanh nghiệp, cho kinh tế xã hội, nâng cao đời sống nhân viên, góp phần tăng thu ngoại tệ cho đất nước, bảo vệ nền kinh tế quốc gia.

Để đạt được những mục tiêu trên, Công ty TNHH GNHH XNK CỬ CHI không ngừng hoàn thành tốt nhiệm vụ của mình:

Xây dựng, tổ chức thực hiện dịch vụ và các kế hoạch kinh doanh của công ty và kế hoạch phát triển của đất nước.

Đảm bảo hạch toán đầy đủ và làm tròn nghĩa vụ nộp ngân sách nhà nước.

Thực hiện tốt chính sách, chế độ quản lý tài khoản, tài chính, lao động, tiền lương, phân phối lao động, bảo vệ môi trường, đào tạo bồi dưỡng nâng cao trình độ nghiệp vụ cho nhân viên nhằm nâng cao đời sống của người lao động trong công ty.

Quản lý sử dụng tốt nguồn vốn để thực hiện nghĩa vụ kinh doanh của công ty và mở rộng, nâng cấp đổi mới cơ sở hạ tầng của công ty.

Ngày 01 tháng 22 năm 2004 Công ty TNHH GNHH XNK CỬ CHI đã đạt được tiêu chuẩn ISO 9001:2000 để tạo ra không khí làm việc tốt nhất, ban lãnh đạo công ty thống nhất đề ra phương châm hoạt động như sau:

“SỰ HÀI LÒNG CỦA KHÁCH HÀNG LÀ MỤC TIÊU HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY”

1.4 Cơ cấu tổ chức của công ty:

1.4.1 Sơ đồ tổ chức của công ty:



Hình 1.2 Sơ đồ tổ chức Công ty TNHH – GNHH – XNK Cử Chi

(nguồn: website công ty)

1.4.2 Chức năng nhiệm vụ các phòng ban:

Tổng Giám đốc: Ông Nguyễn Đức Tuấn

- Là người đứng đầu trong công ty, có chức năng điều hành công ty.

- Là người đại diện theo pháp luật của công ty, chịu trách nhiệm trước pháp luật, điều hành hoạt động kinh doanh hàng ngày.
- Tổ chức thực hiện kế hoạch kinh doanh kế hoạch đầu tư của công ty.
- Có quyền phân bổ nhiệm vụ và quyền hạn của mỗi phòng ban.

- Đưa ra các quyết định trong các phương án hoạt động kinh doanh của công ty.
- Là người đóng vai trò quan trọng trong việc đưa ra những mục tiêu, chiến lược kinh doanh dài hạn và ngắn hạn của công ty nhằm giúp công ty phát triển tốt, mang lại lợi nhuận cao nhất.
- Là người trực tiếp ký kết hợp đồng với khách hàng.
- Ngoài ra, Tổng giám đốc cũng tham gia trong công việc tuyển dụng lao động cho công ty và ban hành các quy chế quản lý nội bộ trong công ty.

Phó giám đốc:

- Là người tham mưu cho giám đốc, triển khai các quyết định của giám đốc.
- Điều hành công ty khi giám đốc vắng mặt, đồng thời chịu trách nhiệm trước giám đốc về nghiệp vụ chuyên môn, lập kế hoạch kinh doanh, lập báo cáo định kỳ trình lên giám đốc.

Phòng kế toán:

- Là bộ phận không thể thiếu trong mỗi doanh nghiệp.
- Có nhiệm vụ hạch toán toàn bộ hoạt động của công ty, tổng hợp các số liệu về tài chính giúp cho lãnh đạo nắm rõ tình hình hoạt động của công ty để từ đó đề ra phương án kinh doanh thích hợp nhằm nâng cao hiệu quả hoạt động của công ty.
- Hướng dẫn theo dõi, kiểm tra các hoạt động tài chính, cân đối nguồn vốn, hạch toán cho bộ phận kinh doanh.
- Định giá, cung cấp thông tin và báo giá cho khách hàng.
- Giải quyết các mối quan hệ của công ty với các công ty khác.

- Lập thông kê kế toán, theo dõi thực hiện tài chính để đề xuất các biện pháp sử dụng vốn hiệu quả. Cung cấp nhanh, chính xác các thông tin kinh tế theo quy định của giám đốc.

Phòng hành chính:

- Có chức năng lưu trữ hồ sơ , các tài liệu đã và đang sử dụng.
- Nghiên cứu bố trí, sắp xếp sử dụng nhân viên sao cho hợp lý và hiệu quả nhất.
- Quản lý hồ sơ, lý lịch nhân viên, thực hiện các công việc thuộc về tổ chức và nhân sự.
- Tiếp nhận các công văn, quyết định từ Cục Hải quan hay cơ quan Nhà nước, đơn vị kinh doanh khác gửi đến công ty.

- Lưu trữ tài liệu, các công văn, quyết định, nghị định, thông tư , mà các bộ ngành có liên quan đến hoạt động kinh doanh của doanh nghiệp ban hành.

Phòng kinh doanh:

○ **Bộ phận hàng xuất:**

- Nhận booking từ khách hàng
- Book hàng với hãng tàu
- Thông báo chi tiết hàng hoá cho hãng tàu hoặc hãng hàng không
- Cấp phát vận đơn thứ cấp cho khách hàng

○ **Bộ phận hàng nhập:**

- Nhận thông báo hàng đến và các chứng từ từ các hãng tàu.
- Gửi thông báo hàng đến cho khách hàng tại Việt Nam về tình hình hàng hoá.
- Thông báo cho khách hàng, kiểm tra tính hợp pháp và hợp lệ của chứng từ liên quan đến hàng hoá.
- Nhận và chuyển chứng từ liên quan đến hàng hoá cho khách hàng.
- Giải quyết khiếu nại của khách hàng về hàng hoá nếu có phát sinh.

○ **Bộ phận logistics:**

- Có chức năng thực hiện quản lý, điều hành bộ phận giao nhận, làm thủ tục hải quan, thuê hộ phương tiện, kho bãi,...
- Làm thủ tục giấy tờ xuất nhập khẩu cho khách hàng.
- Khai báo hải quan hàng hoá xuất nhập khẩu qua cửa khẩu Tân Sơn Nhất và các Cảng
- Nhận khai thuê Hải quan cho các loại hàng: hàng cá nhân, hàng kinh doanh đầu tư, hàng gia công, hàng phi mậu dịch, ...

- Thuê hộ phương tiện vận tải theo đúng yêu cầu của khách hàng.
- Thường xuyên cập nhật các thông tin, quy định của Nhà nước về các chính sách Xuất nhập khẩu,...
- Tư vấn cho khách hàng về các lĩnh vực liên quan đến vận tải giao nhận.

1.5 Tình hình nhân lực của công ty:*Bảng 1.1 Tình hình nhân lực (nguồn: website công ty)*

STT	PHÒNG	SỐ LƯỢNG	TRÌNH ĐỘ	GIỚI TÍNH
1	GIÁM ĐỐC	1	ĐẠI HỌC	NAM
2	PHÓ GIÁM	1	ĐẠI HỌC	NAM
3	ĐỐC KINH DOANH	5	5 ĐẠI HỌC	3 NAM 2 NỮ
4	KẾ TOÁN	5	3 ĐẠI HỌC	1 NAM
5	GIAO NHẬN	15	2 CAO ĐẲNG 7 ĐẠI HỌC 8 CAO ĐẲNG	4 NỮ 15 NAM
6	CHỨNG TỪ	20	12 ĐẠI HỌC	4 NAM
7	TRUCKING	40	8 CAO ĐẲNG 2 ĐẠI HỌC	16 NỮ 1 NỮ 39 NAM

Công ty TNHH GNHH XNK CỬ CHI đang sở hữu một nguồn nhân lực quý báu với gần 100 cán bộ- công nhân viên, trình độ cao với 80% đạt trình độ đại học và trên đại học. Đa phần nhân viên của Cử Chi đều có ít nhất trên 5 năm kinh nghiệm và gắn bó lâu dài với công ty. Điều này cũng thể hiện lên sự tín nhiệm của nhân viên đối với công ty.

1.6 Kết quả hoạt động SX-KD của công ty năm 2015-2016:

Bảng 1.2 Bảng báo cáo kết quả kinh doanh giai đoạn năm 2015 đến 2016.

(nguồn: phòng kế toán)

DVT: VNĐ			
STT	Chỉ tiêu	Năm 2016	Năm 2015
1	Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	97,058,677,841	106,803,064,733
2	Các khoản giảm trừ doanh thu	118,916,660	65,181,922
3	Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	96,939,761,181	106,868,246,655
4	Giá vốn hàng bán	71,512,805,867	82,073,973,047
5	Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ	25,426,955,314	24,663,909,764
6	Doanh thu hoạt động tài chính	49,361,561	80,625,655
7	Chi phí tài chính	679,992,947	288,671,636
	Trong đó: Chi phí lãi vay	639,930,947	288,671,636
8	Chi phí bán hàng	2,648,113,000	5,585,466,421
9	Chi phí quản lý doanh nghiệp	6,171,402,475	18,870,397,362
10	Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	15,976,808,453	18,870,397,362
11	Thu nhập khác	276,736	28,273,420
12	Chi phí khác	385,481,402	6,213
13	Lợi nhuận khác	385,204,666	28,267,207

14	Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	15,591,603,787	18,898,664,569
15	Chi phí thuế TNDN hiện hành	3,430,152,833	4,157,706,205
16	Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp	12,161,450,954	14,740,958,364

Nhận xét:

Tổng doanh thu, chi phí, lợi nhuận trước thuế, thuế, lợi nhuận sau thuế qua các năm tăng.

Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh của công ty giảm từ 18,870,397,362 năm 2015 giảm xuống 15.976,808,453 năm 2016.

Tuy nhiên do năm 2016 công ty có chi phí và lợi nhuận khác cao hơn nhiều so với năm 2015 nên dẫn đến lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp năm 2016 đạt 12,161,450,950 thấp hơn so với năm 2015 là 14,740,958,364.

Điều này cho thấy tình hình sử dụng chi phí của công ty có hiệu quả hơn hẳn.

Do tỉ lệ lạm phát của đất nước khá cao, cùng với sự bất ổn định của tình hình kinh tế thế giới trong những năm qua. Công ty luôn phải chịu nhiều tác động của nền kinh tế thị trường cạnh tranh gay gắt. Để có được kết quả này đã là một thành công của công ty.

1.7 Phương hướng phát triển của Công ty TNHH GNHH XNK CỬ CHI:

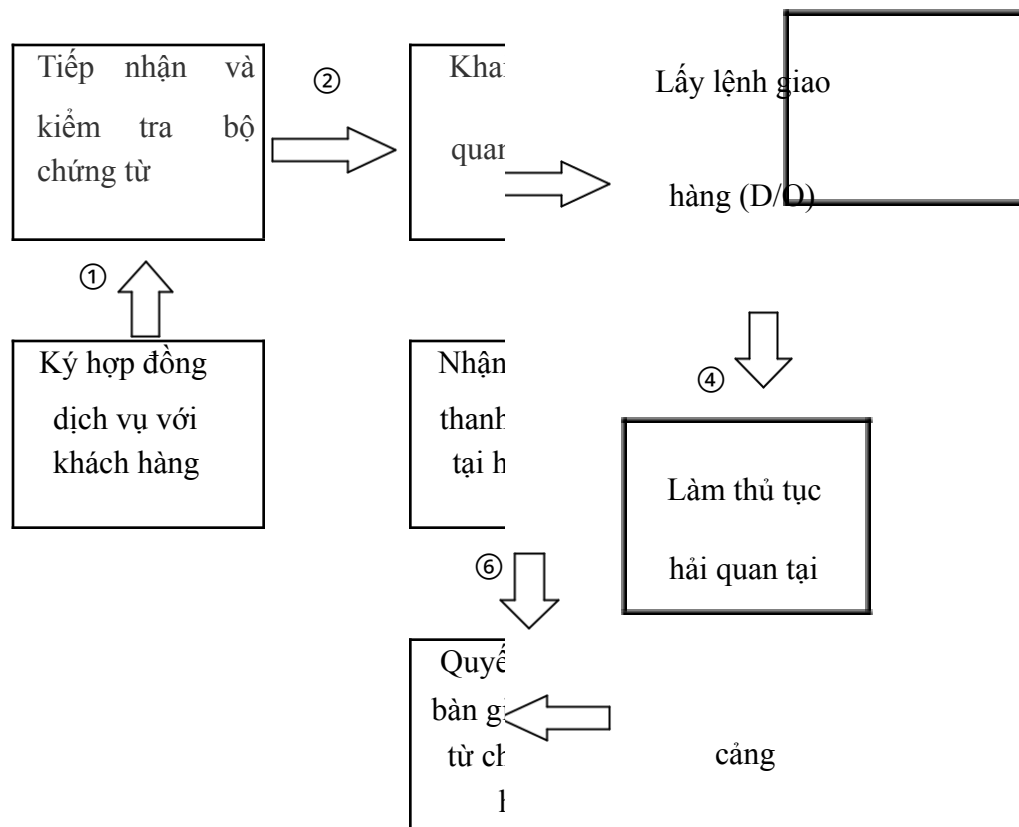
Tạo uy tín cho doanh nghiệp lấy chữ tín làm đầu, tạo nên sự tin tưởng cho khách hàng, từ đó sẽ có nhiều đối tác hơn. Hoàn thành kế hoạch kinh doanh, nộp thuế đầy đủ và đúng hạn cho nhà nước.

Đầu tư và phát triển công nghệ cả về chiều rộng lẫn chiều sâu: mở rộng thị trường dịch vụ hoạt động kinh doanh, tìm kiếm khách hàng mới. Mở rộng quy mô nhân sự, thiết lập bộ phận marketing...

Mở rộng quan hệ giao dịch với các hãng tàu trên thế giới, phát triển mạnh hơn về mạng lưới hàng không, đường biển và đường bộ. Trong những năm tới tập trung tổ chức thực hiện thắng lợi về mọi mặt công tác.

Chương 2 QUY TRÌNH GIAO NHẬN HÀNG NHẬP LẺ (LCL) TẠI CÔNG TY TNHH – GNHH – XNK CỬ CHI

2.1 Quy trình giao nhận hàng nhập lẻ (LCL) tại công ty



Hình 2.1 Sơ đồ quy trình giao nhận hàng nhập lẻ.(LCL) tại công ty (Nguồn: website công ty)

2.2 Thực hiện giao nhận cho khách hàng công ty TNHH SPARTAN

2.2.1 Ký kết hợp đồng dịch vụ với khách hàng:

Trên thực tế, những khách hàng mới đến với Công ty TNHH GNHH XNK CỬ CHI thì phải gặp gỡ Giám đốc để thảo luận về những vấn đề liên quan đến việc ký kết hợp đồng dịch vụ. Khi thỏa thuận thành công thì hai bên bắt đầu ký kết hợp đồng dịch vụ. Nhưng từ những ngày đầu thành lập cho đến nay, công ty TNHH SPARTAN luôn là khách hàng thân thiết của Công ty TNHH GNHH XNK CỬ CHI nên hai bên đã ký

BAOCAOTHUCTAP.NET

kết hợp đồng dịch vụ lâu dài. Công ty TNHH SPARTAN thường xuyên nhập khẩu những lô hàng lẻ như các thiết bị máy móc, vì là khách hàng thân thiết của công ty, nên khi ký kết hợp đồng dịch vụ hai bên đã thỏa thuận những ưu đãi nhận được kèm theo đó là những nghĩa vụ và trách nhiệm:

Về phía Công ty TNHH SPARTAN (Công ty khách hàng):

- Sẽ cung cấp đầy đủ và kịp thời những chứng từ có liên quan đến lô hàng như hợp đồng thương mại đã ký với Công ty SPARTAN SYSTEM (S) PTE LTD, hóa đơn thương mại, phiếu đóng gói, vận đơn đường biển,... cho Công ty TNHH GNHH XNK CỬ CHI để Công ty tiến hành những thủ tục cần thiết để nhận hàng.
- Đồng thời thanh toán phí dịch vụ đúng theo thỏa thuận.
- Kiểm tra hàng hóa trước khi nhận.

Về phía Công ty TNHH GNHH XNK CỬ CHI

- Tiếp nhận và kiểm tra bộ chứng từ, hoàn thành các thủ tục để đưa hàng về kho cho khách hàng.
- Đồng thời thông báo kịp thời cho Công ty khách hàng nếu có những chi phí phát sinh.
- Chịu trách nhiệm những sai sót và đền bù thiệt hại cho Công ty khách hàng nếu lỗi do Công ty gây ra.
- Đảm bảo thực hiện đúng thời gian đã thỏa thuận.
- Sau khi những điều khoản trên được thỏa thuận, thì bước tiếp theo được thực hiện.

2.2.2 Tiếp nhận, kiểm tra bộ chứng từ và lên tờ khai hàng nhập khẩu

Công ty khách hàng nhận bộ chứng từ từ Công ty SPARTAN SYSTEM (S) PTE LTD., theo như hợp đồng đã ký kết, 2 bên sẽ thanh toán theo phương thức TTR (Telegraphic Transfer Reimbursement- Phương thức thanh toán chuyển tiền bằng điện). Trong phương thức này, bộ chứng từ sẽ được người bán gửi trực tiếp cho người mua mà không qua bất kì trung gian. Cụ thể:

Thanh toán 100% giá trị hợp đồng bằng TTR trong vòng 90 ngày sau khi hàng được giao lên tàu. Sau khi bên bán là Công ty SPARTAN SYSTEM (S) PTE LTD., giao hàng cho hãng tàu, họ sẽ lập bộ chứng

từ. Sau đó, Công ty TNHH SPARTAN sẽ chuyển phát nhanh BCT này cho Công ty TNHH GNHH XNK CỬ CHI.

Khi nhận được BCT từ Công ty người bán là Công ty SPARTAN SYSTEM (S) PTE LTD., nhân viên chứng từ của Công ty TNHH SPARTAN chỉ kiểm tra sơ nét của BCT sau đó chuyển qua cho nhân viên chứng từ của Công ty TNHH GNHH XNK CỬ CHI để tiến hành kiểm tra, làm thủ tục nhận hàng.

Sau khi nhận được bộ chứng từ, kiểm tra danh mục hàng hóa có một mặt hàng số 6 thuộc diện quản lý chuyên ngành của Bộ thông tin và truyền thông do mặt hàng này nằm trong danh mục hàng cụ thể theo mã số HS, quy định điều kiện và thủ tục nhập khẩu trong thông tư 14/2011/TT-BTTTT ngày 07 tháng 06 năm 2011 “ Các sản phẩm là thiết bị phát, thu phát sóng vô tuyến điện khi nhập khẩu vào Việt Nam ngoài việc phải phù hợp với công nghệ, mạng lưới viễn thông Việt Nam và các quy chuẩn, tiêu chuẩn kỹ thuật về chất lượng phát xạ, an toàn bức xạ, an toàn tương thích điện từ trường của thiết bị phát, thu-phát sóng vô tuyến điện do Bộ Thông tin và Truyền thông ban hành hoặc công bố bắt buộc áp dụng. Phù hợp với vị trí lắp đặt thiết bị và các quy định về quản lý viễn thông, phù hợp với quy hoạch phổ tần số vô tuyến điện. Để việc xin cấp giấy phép nhập khẩu được nhanh chóng, nhân viên chứng từ đã liên hệ một công ty chuyên làm về giấy chứng nhận hợp quy và xin giấy phép nhập khẩu mặt hàng này ở ngoài Hà Nội là công ty Luật Thống Nhất, công ty này sẽ đứng ra làm giấy chứng nhận hợp quy và giấy phép nhập khẩu, sau đó gửi vào cho nhân viên chứng từ.

Tiếp theo, sau khi nhận được tin hàng đến, Công ty TNHH SPARTAN sẽ thông báo và gửi bộ chứng từ cho Công ty TNHH GNHH XNK CỬ CHI để Công ty TNHH GNHH XNK CỬ CHI tiến hành làm thủ tục cho việc nhận hàng tại cảng. Bộ chứng từ gồm:

- Hợp đồng Thương mại (bản sao y bản chính)
- Hóa đơn thương mại
- Phiếu đóng gói
- Vận đơn đường biển
- Giấy thông báo hàng đến

Sau đó, Công ty TNHH GNHH XNK CỬ CHI có trách nhiệm kiểm tra lại bộ chứng từ:

Đối với vận đơn đường biển (bill of lading), kiểm tra:

Ai phát hành vận đơn?

Số vận đơn

Người gửi

Người nhận

Tên tàu, số chuyến, cảng bốc, cảng dỡ

Cước trả trước hay trả sau?

Đối với hóa đơn thương mại (invoice), kiểm tra:

Ai phát hành hóa đơn?

Số Invoice

Mô tả hàng hóa

Số lượng bao nhiêu?

Đơn giá hóa đơn bao nhiêu?

Tổng trị giá hóa đơn bao nhiêu?

Giao hàng theo điều kiện gì?

Đối với phiếu đóng gói (packing list), ta sẽ kiểm tra:

Ai phát hành Packing list?

Hàng được đóng như thế nào?

Net weight bao nhiêu?

Gross weight bao nhiêu?

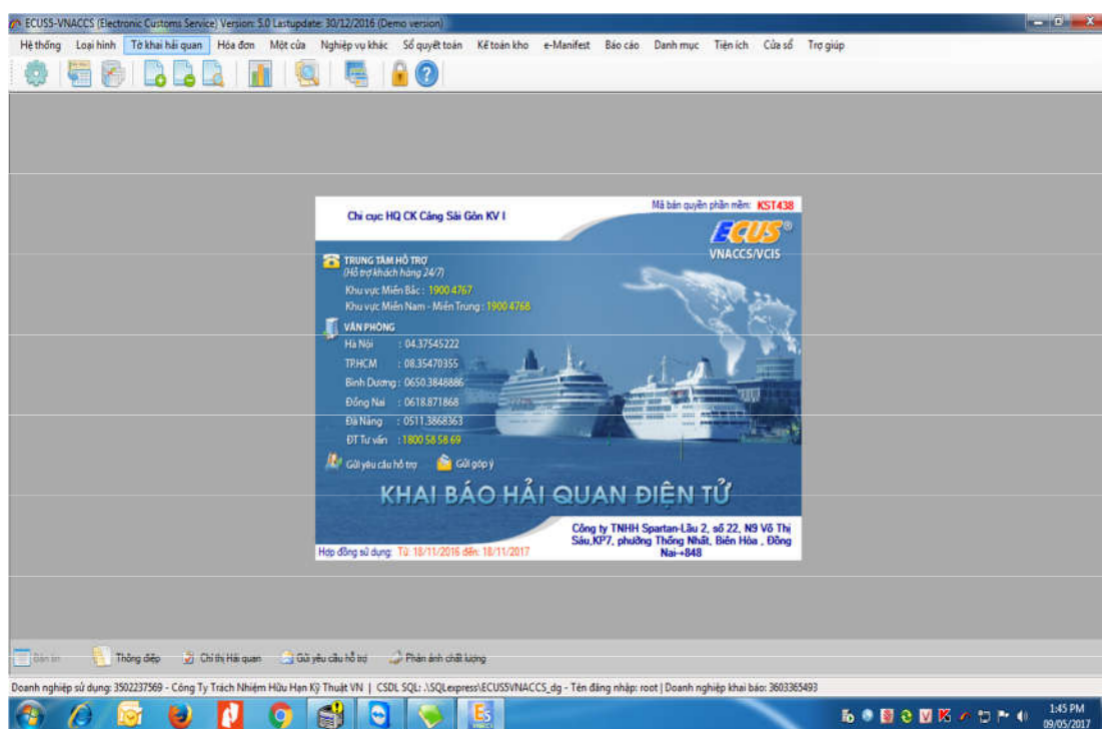
Vì chứng từ rất quan trọng đối với một lô hàng, khi có sai lệch gì thì phải thông báo ngay cho công ty TNHH Spartan để kịp thời sửa chữa. Nếu xảy ra sai lệch giữa các chứng từ, chúng ta sẽ gặp nhiều khó khăn trong việc lấy hàng.

2.2.3 Thông tin chung về lô hàng:

- Người bán: SPARTAN SYSTEM (S) PTE LTD.
- Địa chỉ: 1 UPPER ALJUNIED LINK #08-01 JOO SENG WAREHOUSE, BLK A SINGAPORE 367901.
- Mã nước: SG.
- Người mua: Công ty TNHH Spartan
- Địa chỉ: Lầu 2, số 22, N9 Võ Thị Sáu, KP7, Phường Thống Nhất, Biên Hòa, Đồng Nai.
- Tên Tàu: CAIYUNHE, Chuyến: V.311N
- Từ: SINGAPORE, đến cảng CAT LAI
- Ngày đến: 22/04/2017
- Ghi chú: CFS/CFS
- Số container: CAXU8051517, Số lượng: 40 CTNS
- Tên hàng hóa: AS PER BILL
- Khối lượng: 260.50 Kgs
- Trị giá hóa đơn: 21.543,25(USD)
- Vận đơn: 2017 0202

2.2.4 Lên tờ khai hải quan điện tử

Nhân viên chứng từ của Công ty TNHH GNHH XNK CỬ CHI tiến hành đăng nhập lên phần mềm khai hải quan điện tử, vào hệ thống, chọn mục “Thông tin doanh nghiệp” để đăng ký thông tin doanh nghiệp. Do Công ty TNHH SPARTAN là khách hàng quen thuộc, nên thông tin của doanh nghiệp này đã có sẵn, ta vào mục hệ thống, chọn mục 2.Chọn doanh nghiệp xuất nhập khẩu, sau đó nhập mã số doanh nghiệp, chọn doanh nghiệp. Thông tin doanh nghiệp sẽ hiện theo như hình dưới.



Hình 2.2 Truy nhập đơn vị Hải Quan

Ở đây là chi cục Hải quan cửa khẩu cảng Sài Gòn KV I

Vào menu “Tờ khai hải quan” của chương trình và chọn chức năng “ đăng ký mới tờ khai nhập khẩu IDA”, sau đó nhập các thông tin vào các ô trên tờ khai một cách chính xác.

Bước 1: Nhập thông tin

Điền vào Mục thông tin chung:

ECUSS-VNACCS (Electronic Customs Service) Version: 3.0 Last update: 30/12/2016 (Demo version) - (Tờ khai nhập khẩu - Import declaration)

Hệ thống | Loại hình | Tờ khai hải quan | Hóa đơn | Một cửa | Nghiệp vụ khác | Số quyết toán | Kế toán kho | e-Manifest | Bảo cáo | Danh mục | Tiến ích | Cửa sổ | Trợ giúp

Trạng thái: **Đã phân luồng**

Phân luồng: Xanh | Vàng | Đỏ

1. Lấy thông tin tờ khai từ Hải quan (ICD)

2. Khai trước thông tin tờ khai (IDA)

3. Khai chính thức tờ khai (IDC)

4. Lấy kết quả phân luồng, thông quan

5.1 Lấy thông tin tờ khai để sửa (IDC)

5.2 Khai trước thông tin tờ khai sửa (ICADT)

5.3 Khai chính thức tờ khai sửa (IDC)

5.4 Lấy kết quả phân luồng, thông quan sửa

6. Xem thông tin tờ khai từ Hải quan (IDC)

Hướng dẫn nhập liệu | Thông điệp nghiệp vụ

Để thực hiện khai tờ khai trước tác cơ quan Hải quan bạn thực hiện nghiệp vụ IDA, sau khi khai báo nghiệp vụ IDA thành công bạn sẽ nhận được bản copy của tờ khai cơ quan Hải quan trả về với dữ liệu được tính thuế. Bạn kiểm tra lại thông tin, nếu chính xác theo đúng yêu cầu bạn thực hiện khai báo tờ khai chính thức lên cơ quan Hải quan bằng nghiệp vụ IDC.

Nhóm loại hình: Kinh doanh, đầu tư / Sản xuất xuất khẩu / Gia công / Chế xuất

Số tờ khai: 101371972810 STT: 1660

Số tờ khai đầu tiên: / Số tờ khai tạm nhập tái xuất tương ứng: /

Mã loại hình: A11 Nhập kinh doanh tiêu dùng Mã phân loại hàng hóa: /

Cơ quan Hải quan: 02CI Chi cục HQ CK Cảng Sài Gòn KV I Phân loại cá nhân/tổ chức: 4

Ngày khai báo (dự kiến): 24/04/2017 Mã bộ phận xử lý tờ khai: 00

Thời hạn tái xuất: / Mã hiệu phương thức vận chuyển: 3

Đơn vị xuất nhập khẩu

Người nhập khẩu:

Mã: 302305493

Tên: Công Ty TNHH Spartan

Mã bưu chính: +8443

Địa chỉ: Lầu 2, số 22, Ngõ 5 Th. Sáu KP7, phường Thống Nhất, Biên Hòa, Đồng Nai

Điện thoại: +848

Người ủy thác nhập khẩu:

Mã: /

Tên: /

Người xuất khẩu:

Mã: /

Tên: SPARTAN SYSTEM (S) PTE LTD.

Mã bưu chính: /

Địa chỉ: 1 UPPER ALJUNIED LINK #08-01 JOO SENG WAREHOUSE, BLKA SINGAPORE 367901

Gõ gộp ý | Xem trợ giúp

In TK | TK Mới | Tìm TK | Ghi | Sửa | Đóng

Doanh nghiệp sử dụng: 3502237569 - Công Ty Trách Nhiệm Hữu Hạn Kỹ Thuật VN | CSDL SQL: \\SQLexpress\\ECUSS\\VNACCS_dg - Tên đăng nhập: root | Doanh nghiệp khai báo: 3500103418

9:31 AM 09/05/2017

Hình 2.3Mục thông tin chung

Nhóm loại hình:

- Mã loại hình: A11, là nhập kinh doanh.
- Cơ quan hải quan: 02CI (Chi cục hải quan cửa khẩu Cảng sài gòn khu vực 1).
- Phân loại cá nhân tổ chức: Chọn 4, đây là hàng hóa từ tổ chức đến tổ chức
- Mã hiệu phương thức vận chuyển: 3, nghĩa là hàng chung cont, hàng lẻ vào CFS,...
- Người nhập khẩu: Sau khi ta đăng ký thông tin doanh nghiệp bên trên thì thông tin doanh nghiệp nhập khẩu tự cập nhật.
- Người xuất khẩu: Công ty SPARTAN SYSTEM (S) PTE LTD

Địa chỉ: 1 UPPER ALJUNIED LINK #08-01

- Mã nước: SG

Tiếp theo đến phần Vận đơn: ta căn cứ vào vận đơn mà Công ty TNHH SPARTAN cung cấp, nhập đầy đủ thông tin cần thiết vào.

Hình 2.4 Mục thông tin chung (tiếp theo)

Vận đơn:

- Số vận đơn: 2017 0202
- Số kiện: 40 CT.
- Tổng trọng lượng hàng: 260,5 KGM
- Mã địa điểm lưu kho chờ thông quan: 02CIRCI, CCHQCK CANG SG KVI
- Phương tiện vận chuyển: “9999”, CAIYUNHE V. 311N
- Ngày hàng đến: 22/04/2017
- Địa điểm dỡ hàng: Ho Chi Minh city, mã: VNSGN
- Địa điểm xếp hàng: SINGAPORE, mã: SGSIN
- Số lượng container: (để trống), do hàng của mình là hàng hàng lẻ.

Mục thông tin chung 2:

Tiếp theo đến phần Hóa đơn: ta căn cứ vào hóa đơn mà Công ty TNHH SPARTAN cung cấp, nhập đầy đủ thông tin cần thiết .

Hình 2.5 Mục thông tin chung 2

Hóa đơn thương mại:

- Phân loại hình thức hóa đơn: A-Hóa đơn thương mại
- Số hóa đơn: SO 12641
- Ngày phát hành: 22/03/2017
- Phương thức thanh toán: TTR (Điện chuyển tiền)
- Mã phân loại hóa đơn: A (Giá hóa đơn cho hàng hóa phải trả tiền)
- Điều kiện giá hóa đơn: EXW
- Tổng trị giá hóa đơn: 21.543,25
- Mã đồng tiền của hóa đơn: USD

Tờ khai trị giá

Mã phân loại khai trị giá:

-

dịch)

-

BAOCAOTHUCTAP.NET

Phí vận chuyển:

6 (Áp dụng phương pháp trị
giá giao

○ Mã loại:

○ Mã tiền:

A

USD

- Phí vận chuyển: 301.04 = cước phí vận
phí Exwork 270.00 chuyển 31.04+ Mã loại: D
- Phí bảo hiểm:

Nhìn trên Thông báo hàng đến, ta thấy xuất hiện nhiều loại phí nhưng không có phí VAT ở đầu Singapore, nên ở Mã tên, ta chọn N (khác). Ở mã phân loại này, ta chọn AD (Cộng thêm số tiền điều chỉnh), mã đồng tiền USD. Trị giá khoản điều chỉnh cũng chính là tiền VAT đầu Singapore 978.25.

Hình 2.6 Mục thông tin chung 2 (tiếp theo)

- Chi tiết khai trị giá: Mặt hàng số 6 nhập khẩu theo giấy phép NK số 1584/2017/ GPNK-CVT NGÀY 13/04/2017

Hình 2.7 Mục thông tin chung 2 (tiếp theo)

- Tổng hệ số phân bổ giá trị: 20.565
- Mã xác định thời hạn nộp thuế: D
- Ngày được phép nhập kho đầu tiên: 24/04/2017
- Phần ghi chú: Tổng trị giá INV: 21,543.25

USD. Tổng 301.04 USD gồm cước vận chuyển 31.04 USD + Phí

Mục danh sách hàng: Ta nhập nội dung mặt hàng như sau.

Mặt hàng 1:

- Tên hàng: Máy tính tiền POS, PS 93ECO-55QCDMN.
Hàng mới 100%.
- Mã HS: 84705000
- Xuất xứ: TW-TAIWAN

BAOCAOTHUCTAP.NET

- Lượng: 13
- Đơn vị tính: PCE
- Đơn giá hóa đơn: 870

- Trị giá hóa đơn: 11.310
- Mã biểu thuế NK: B01
- Mã biểu thuế VAT:

VB901 Mặt hàng 2:

- Tên hàng: Thiết bị đọc mã vạch hàng hóa Datalogic GD4430, SC01GD44-A201S. Hàng mới 100%.
- Mã HS: 84719090
- Xuất xứ: VN-VIETNAM
- Lượng: 13
- Đơn vị tính: PCE
- Đơn giá hóa đơn: 205
- Trị giá hóa đơn: 2.665
- Mã biểu thuế NK: B01
- Mã biểu thuế VAT:

VB901 Mặt hàng 3:

- Tên hàng: Máy in nhiệt để in biên lai tính tiền MicroStar TSP143IIU, PR05TSP143IIU-QQ71. Hàng mới 100%.
- Mã HS: 84433290
- Xuất xứ: CN-CHINA
- Lượng: 13
- Đơn vị tính: PCE
- Đơn giá hóa đơn: 165
- Trị giá hóa đơn: 2.145
- Mã biểu thuế NK: B01
- Mã biểu thuế VAT:

VB901 Mặt hàng 4:

- Tên hàng: Ngăn kéo đựng tiền CD87C4141B ZZ018B8C, 410Wx415DX100H,24V/0.8A, 88/8C.
- Mã HS: 73269099
- Xuất xứ: CN-CHINA
- Lượng: 13
- Đơn vị tính: PCE

- Trị giá hóa đơn: 520
- Mã biểu thuế NK: B01
- Mã biểu thuế VAT:

VB901 Mặt hàng 5:

- Tên hàng: Thiết bị đọc mã vạch hàng hóa Datalogic QD2430, SC01QD2430-A201.
- Mã HS: 84719090
- Xuất xứ: VN-VIETNAM
- Lượng: 5
- Đơn vị tính: PCE
- Đơn giá hóa đơn: 120
- Trị giá hóa đơn: 600
- Mã biểu thuế NK: B01
- Mã biểu thuế VAT:

VB901 Mặt hàng 6:

- Tên hàng: Thiết bị đầu cuối thông tin di động GSM/W-CDMA FDD có thu phát vô tuyến sử dụng kỹ thuật điều chế trải phổ trong băng tần 2,4 GHz và thu phát vô tuyến cự ly ngắn: Mobilead M80-WNE121SG8. Hàng mới 100%.
- Mã HS: 85176900
- Xuất xứ: CN- CHINA
- Lượng: 5
- Đơn vị tính: PCE
- Đơn giá hóa đơn: 665
- Trị giá hóa đơn: 3.325
- Mã biểu thuế NK: B01
- Mã biểu thuế VAT: VB901

ECUSS-VNACCS (Electronic Customs Service) Version: 5.0 Lastupdate: 30/12/2016 (Demo version) - [Tờ khai nhập khẩu - Import declaration]

Hệ thống: Loại hình: Tờ khai hải quan: Hóa đơn: Một của: Nghiệp vụ khác: Số quyết toán: Kế toán kho: e-Manifest: Bảo cáo: Danh mục: Tiện ích: Cửa sổ: Trợ giúp

Trạng thái: **Đã phân luồng**

Phân luồng: ☒ Xanh ☐ Vàng ☐ Đỏ

1. Lấy thông tin tờ khai từ Hải quan (ICB)
2. Khai trước thông tin tờ khai (IDA)
3. Khai chính thức tờ khai (IDC)
4. Lấy kết quả phân luồng, thông quan
5.1 Lấy thông tin tờ khai để sửa (IDC)
5.2 Khai trước thông tin tờ khai sửa (ICADT)
5.3 Khai chính thức tờ khai sửa (IDC)
5.4 Lấy kết quả phân luồng, thông quan sửa
6. Xem thông tin tờ khai từ Hải quan (IDC)

Hướng dẫn nhập liệu: Thông điệp nghiệp vụ

Nhập phát hành hạn mức: Nhập năm nhập phát hành của chứng từ hạn mức. Là chỉ tiêu bắt buộc nếu người khai đã nhập liệu tại chỉ tiêu "Mã ngân hàng trả thuế thay".

Thông tin chung | Thông tin chung 2 | Danh sách hàng | Chi tiết của Hải quan | Kết quả xử lý tờ khai | Quản lý tờ khai

F4: Nhập hàng chi tiết F5: Copy 1 dòng hàng F6: Nhập hàng từ file Excel F8: Xóa 1 dòng hàng F9: Chọn hàng từ danh mục F11: Xóa tất cả

Thêm mới Chi tiết Xóa Thiết lập cột dữ liệu Phân bổ phí Tiện ích

STT	Mã hàng	Tên hàng (mô tả chi tiết)	Mã HS	Xuất xứ	Lượng	Đơn vị tính	Đơn giá hóa đơn	Trị giá hóa đơn	Đơn giá tính thuế	Trị giá tính thuế	Mã thuế
1		Máy tính tiền POS, PS93ECO-55QCCMN Hàng mới 100%.	84705000	TAI/VIAM		13 PCE	870.0	11,310	21,902.480.34587	284.732.244.4964	B01
2		Thiết bị đọc mã vạch hàng hoá Datalogic GD4430, SC01GD44-A201S. Hàng mới 100%.	84719090	VIETNAM		13 PCE	205.0	2,665	5,160.929.2769	67,092.080.5997	B01
3		Máy in nhiệt để in bản lai tính tiền MicroStar TSP143IU, PR02TSP143IU-QQ71. Hàng mới 100%.	84433290	CHINA		13 PCE	165.0	2,145	4,153.918.686285	54,000.942.9217	B01
4		Ngân kéo dụng tiền CDB7C4141B-Z201888C, 410/vx415DX100H, 24V/0.8A, 888C.	73269099	CHINA		13 PCE	40.0	520	1,007.010.590615	13,091.137.678	B01
5		Thiết bị đọc mã vạch hàng hoá Datalogic GD2430, SC01GD2430-A201	84719090	VIETNAM		5 PCE	120.0	600	3,021.031.77184	15,105.158.8592	B01
6		Thiết bị đầu cuối thông tin di động GSM/Wi-CDMA FDD có thu phát vô tuyến sử dụng kỹ thuật điều chế tra phổ trong băng tần	85176900	CHINA		5 PCE	665.0	3,325	16,741.551.06898	83,707.755.3449	B01

Tổng TGBK: 20,565 Tổng TGGT: 517,729,319.9 Tổng tiền thuế: 53,212,957 Tổng lượng: 62

Gửi góp ý Xem trợ giúp In TK TK Mới Tìm TK Ghi Xóa Đóng

Doanh nghiệp sử dụng: 3502237569 - Công Ty Trách Nhiệm Hữu Hạn Kỳ Thuật VN | CSDL SQL: \\SQLexpress\\ECUSSVNACCS_dg - Tên đăng nhập: root | Doanh nghiệp khai báo: 3500103418

8:36 AM 09/05/2017

Hình 2.8 Mục danh sách hàng

ECUSS-VNACCS (Electronic Customs Service) Version: 5.0 Lastupdate: 30/12/2016 (Demo version) - [Tờ khai nhập khẩu - Import declaration]

Hệ thống: Loại hình: Tờ khai hải quan: Hóa đơn: Một của: Nghiệp vụ khác: Số quyết toán: Kế toán kho: e-Manifest: Bảo cáo: Danh mục: Tiện ích: Cửa sổ: Trợ giúp

Trạng thái: **Đã phân luồng**

Phân luồng: ☒ Xanh ☐ Vàng ☐ Đỏ

1. Lấy thông tin tờ khai từ Hải quan (ICB)
2. Khai trước thông tin tờ khai (IDA)
3. Khai chính thức tờ khai (IDC)
4. Lấy kết quả phân luồng, thông quan
5.1 Lấy thông tin tờ khai để sửa (IDC)
5.2 Khai trước thông tin tờ khai sửa (ICADT)
5.3 Khai chính thức tờ khai sửa (IDC)
5.4 Lấy kết quả phân luồng, thông quan sửa
6. Xem thông tin tờ khai từ Hải quan (IDC)

Hướng dẫn nhập liệu: Thông điệp nghiệp vụ

Mã tờ hàng hóa (1) Ghi rõ tên hàng, quy cách phẩm chất, thông số kỹ thuật, thành phần cấu tạo, model, ki/mã hiệu, đặc tính, công dụng của hàng hoá theo hợp đồng thương mại và tài liệu khác liên quan đến tờ hàng.

Lưu ý:

- Tên hàng hóa được khai bằng tiếng Việt hoặc tiếng Anh.
- Trường hợp khai gấp mã HS theo quy định tại khoản 2 Điều 18 Thông tư này thì mã tờ khai phải ghi hàng hóa (nếu những đặc điểm quyết định bản chất của hàng hóa, ví dụ: linh kiện ô tô các loại, vải các loại...).
- Trường hợp hàng hóa nhập khẩu là máy móc, thiết bị được phân loại theo bộ phận chính hoặc máy thực hiện chức năng chính hoặc nhóm phù hợp với chức năng.

Thông tin chung | Thông tin chung 2 | Danh sách hàng | Chi tiết của Hải quan | Kết quả xử lý tờ khai | Quản lý tờ khai

F4: Nhập hàng chi tiết F5: Copy 1 dòng hàng F6: Nhập hàng từ file Excel F8: Xóa 1 dòng hàng F9: Chọn hàng từ danh mục F11: Xóa tất cả

Thêm mới Chi tiết Xóa Thiết lập cột dữ liệu Phân bổ phí Tiện ích

STT	Mã hàng	Tên hàng (mô tả chi tiết)	Đơn giá tính thuế	Trị giá tính thuế	Mã biểu thuế NK	TS NK(%)	Tiền thuế NK	Mã biểu thuế TTĐB	Thuế suất TTĐB(%)	Tiền thuế TTĐB	Mã biểu thuế
1		Máy tính tiền POS, PS93ECO-55QCCMN Hàng mới 100%.	21,902.480.34587	284.732.244.4964	B01	0.0	0				
2		Thiết bị đọc mã vạch hàng hoá Datalogic GD4430, SC01GD44-A201S. Hàng mới 100%.	5,160.929.2769	67,092.080.5997	B01	0.0	0				
3		Máy in nhiệt để in bản lai tính tiền MicroStar TSP143IU, PR02TSP143IU-QQ71. Hàng mới 100%.	4,153.918.686285	54,000.942.9217	B01	0.0	0				
4		Ngân kéo dụng tiền CDB7C4141B-Z201888C, 410/vx415DX100H, 24V/0.8A, 888C.	1,007.010.590615	13,091.137.678	B01	10.0	1,309.113.7678				
5		Thiết bị đọc mã vạch hàng hoá Datalogic GD2430, SC01GD2430-A201	3,021.031.77184	15,105.158.8592	B01	0.0	0				
6		Thiết bị đầu cuối thông tin di động GSM/Wi-CDMA FDD có thu phát vô tuyến sử dụng kỹ thuật điều chế tra phổ trong băng tần	16,741.551.06898	83,707.755.3449	B01	0.0	0				

Tổng TGBK: 20,565 Tổng TGGT: 517,729,319.9 Tổng tiền thuế: 53,212,957 Tổng lượng: 62

Gửi góp ý Xem trợ giúp In TK TK Mới Tìm TK Ghi Xóa Đóng

Doanh nghiệp sử dụng: 3502237569 - Công Ty Trách Nhiệm Hữu Hạn Kỳ Thuật VN | CSDL SQL: \\SQLexpress\\ECUSSVNACCS_dg - Tên đăng nhập: root | Doanh nghiệp khai báo: 3500103418

8:37 AM 09/05/2017

Hình 2.9 Mục danh sách hàng (tt)

ECUSS-VNACCS (Electronic Customs Service) Version: 5.0 Lastupdate: 30/12/2016 (Demo version) - [Tờ khai nhập khẩu - Import declaration]

Hệ thống: Loại hình: Tờ khai hải quan Hóa đơn: Một cửa: Nghiệp vụ khác: Số quyết toán: Kế toán kho: e-Manifest: Báo cáo: Danh mục: Tiện ích: Cửa sổ: Trợ giúp

Trạng thái: **Đã phân luồng**

Phân luồng: Xanh Vàng Đỏ

1. Lấy thông tin tờ khai từ Hải quan (ICB)
2. Khai trước thông tin tờ khai (IDA)
3. Khai chính thức tờ khai (IDC)
4. Lấy kết quả phân luồng, thông quan
5.1 Lấy thông tin tờ khai để sửa (IDC)
5.2 Khai trước thông tin tờ khai sửa (ID401)
5.3 Khai chính thức tờ khai sửa (IDC)
5.4 Lấy kết quả phân luồng, thông quan sửa
6. Xem thông tin tờ khai từ Hải quan (IDC)

Hướng dẫn nhập liệu: Thống kê nghiệp vụ

Mô tả hàng hóa
(1) Ghi rõ tên hàng, quy cách phẩm chất, thông số kỹ thuật, thành phần cấu tạo, model, từ mã hiệu, đặc tính, công dụng của hàng hoá theo hợp đồng thương mại và tài liệu khác liên quan đến tờ khai.
Lưu ý:
- Tên hàng hóa được khai bằng tiếng Việt hoặc tiếng Anh.
- Trường hợp khai gộp mã HS theo quy định tại khoản 2 Điều 10 Thông tư này thì mô tả hàng hoá hàng hóa (nếu những đặc điểm khái quát cơ bản của hàng hóa, ví dụ: linh kiện ở tất cả các loại, và các loại...) Trường hợp hàng hóa nhập khẩu là máy móc, thiết bị được phân loại theo bộ phận chính hoặc máy thuộc hiện chức năng chính hoặc nhóm phụ hợp với chức năng

STT	Mã hàng	Tên hàng (mô tả chi tiết)	Mã biểu thuế TTĐB	Thuế suất TTĐB(%)	Tiền thuế TTĐB	Mã biểu thuế mã trường	Thuế suất mã trường	Tiền thuế mã trường	Mã biểu thuế VAT	Thuế suất VAT(%)	Tiền thuế VAT
1		Máy tính tiền POS, PS93ECO-55Q/CDM/Hàng mới 100%.							V901	10%	28,473,224
2		Thiết bị đọc mã vạch hàng hoá Datalogic GD4430, SC01/GD44-A201S. Hàng mới 100%.							V901	10%	6,708,208
3		Máy in nhiệt để in biên lai tính tiền MicroStar TSP143IU, PR05TSP143IU-QQ71. Hàng mới 100%.							V901	10%	5,400,094
4		Nguồn kéo dụng tiền CD87C4141B-ZZ01888C, 410/w4150X100H, 24V/0.8A, 88/8C.							V901	10%	1,440,025
5		Thiết bị đọc mã vạch hàng hoá Datalogic GD2430, SC01/GD2430-A201							V901	10%	1,510,516
6		Thiết bị đầu cuối thông tin di động GSM(W-CDMA FDD có thu phát và tuyến sử dụng kỹ thuật điều chế tín hiệu trong băng tần 900MHz, 1800MHz, 1900MHz, 2100MHz, 2300MHz, 2400MHz, 2600MHz, 2800MHz, 3500MHz, 3600MHz, 3800MHz, 4200MHz, 4500MHz, 4800MHz, 5200MHz, 5800MHz, 6000MHz, 6400MHz, 6600MHz, 6800MHz, 7000MHz, 7200MHz, 7400MHz, 7600MHz, 7800MHz, 8000MHz, 8200MHz, 8400MHz, 8600MHz, 8800MHz, 9000MHz, 9200MHz, 9400MHz, 9600MHz, 9800MHz, 10000MHz, 10200MHz, 10400MHz, 10600MHz, 10800MHz, 11000MHz, 11200MHz, 11400MHz, 11600MHz, 11800MHz, 12000MHz, 12200MHz, 12400MHz, 12600MHz, 12800MHz, 13000MHz, 13200MHz, 13400MHz, 13600MHz, 13800MHz, 14000MHz, 14200MHz, 14400MHz, 14600MHz, 14800MHz, 15000MHz, 15200MHz, 15400MHz, 15600MHz, 15800MHz, 16000MHz, 16200MHz, 16400MHz, 16600MHz, 16800MHz, 17000MHz, 17200MHz, 17400MHz, 17600MHz, 17800MHz, 18000MHz, 18200MHz, 18400MHz, 18600MHz, 18800MHz, 19000MHz, 19200MHz, 19400MHz, 19600MHz, 19800MHz, 20000MHz, 20200MHz, 20400MHz, 20600MHz, 20800MHz, 21000MHz, 21200MHz, 21400MHz, 21600MHz, 21800MHz, 22000MHz, 22200MHz, 22400MHz, 22600MHz, 22800MHz, 23000MHz, 23200MHz, 23400MHz, 23600MHz, 23800MHz, 24000MHz, 24200MHz, 24400MHz, 24600MHz, 24800MHz, 25000MHz, 25200MHz, 25400MHz, 25600MHz, 25800MHz, 26000MHz, 26200MHz, 26400MHz, 26600MHz, 26800MHz, 27000MHz, 27200MHz, 27400MHz, 27600MHz, 27800MHz, 28000MHz, 28200MHz, 28400MHz, 28600MHz, 28800MHz, 29000MHz, 29200MHz, 29400MHz, 29600MHz, 29800MHz, 30000MHz, 30200MHz, 30400MHz, 30600MHz, 30800MHz, 31000MHz, 31200MHz, 31400MHz, 31600MHz, 31800MHz, 32000MHz, 32200MHz, 32400MHz, 32600MHz, 32800MHz, 33000MHz, 33200MHz, 33400MHz, 33600MHz, 33800MHz, 34000MHz, 34200MHz, 34400MHz, 34600MHz, 34800MHz, 35000MHz, 35200MHz, 35400MHz, 35600MHz, 35800MHz, 36000MHz, 36200MHz, 36400MHz, 36600MHz, 36800MHz, 37000MHz, 37200MHz, 37400MHz, 37600MHz, 37800MHz, 38000MHz, 38200MHz, 38400MHz, 38600MHz, 38800MHz, 39000MHz, 39200MHz, 39400MHz, 39600MHz, 39800MHz, 40000MHz, 40200MHz, 40400MHz, 40600MHz, 40800MHz, 41000MHz, 41200MHz, 41400MHz, 41600MHz, 41800MHz, 42000MHz, 42200MHz, 42400MHz, 42600MHz, 42800MHz, 43000MHz, 43200MHz, 43400MHz, 43600MHz, 43800MHz, 44000MHz, 44200MHz, 44400MHz, 44600MHz, 44800MHz, 45000MHz, 45200MHz, 45400MHz, 45600MHz, 45800MHz, 46000MHz, 46200MHz, 46400MHz, 46600MHz, 46800MHz, 47000MHz, 47200MHz, 47400MHz, 47600MHz, 47800MHz, 48000MHz, 48200MHz, 48400MHz, 48600MHz, 48800MHz, 49000MHz, 49200MHz, 49400MHz, 49600MHz, 49800MHz, 50000MHz, 50200MHz, 50400MHz, 50600MHz, 50800MHz, 51000MHz, 51200MHz, 51400MHz, 51600MHz, 51800MHz, 52000MHz, 52200MHz, 52400MHz, 52600MHz, 52800MHz, 53000MHz, 53200MHz, 53400MHz, 53600MHz, 53800MHz, 54000MHz, 54200MHz, 54400MHz, 54600MHz, 54800MHz, 55000MHz, 55200MHz, 55400MHz, 55600MHz, 55800MHz, 56000MHz, 56200MHz, 56400MHz, 56600MHz, 56800MHz, 57000MHz, 57200MHz, 57400MHz, 57600MHz, 57800MHz, 58000MHz, 58200MHz, 58400MHz, 58600MHz, 58800MHz, 59000MHz, 59200MHz, 59400MHz, 59600MHz, 59800MHz, 60000MHz, 60200MHz, 60400MHz, 60600MHz, 60800MHz, 61000MHz, 61200MHz, 61400MHz, 61600MHz, 61800MHz, 62000MHz, 62200MHz, 62400MHz, 62600MHz, 62800MHz, 63000MHz, 63200MHz, 63400MHz, 63600MHz, 63800MHz, 64000MHz, 64200MHz, 64400MHz, 64600MHz, 64800MHz, 65000MHz, 65200MHz, 65400MHz, 65600MHz, 65800MHz, 66000MHz, 66200MHz, 66400MHz, 66600MHz, 66800MHz, 67000MHz, 67200MHz, 67400MHz, 67600MHz, 67800MHz, 68000MHz, 68200MHz, 68400MHz, 68600MHz, 68800MHz, 69000MHz, 69200MHz, 69400MHz, 69600MHz, 69800MHz, 70000MHz, 70200MHz, 70400MHz, 70600MHz, 70800MHz, 71000MHz, 71200MHz, 71400MHz, 71600MHz, 71800MHz, 72000MHz, 72200MHz, 72400MHz, 72600MHz, 72800MHz, 73000MHz, 73200MHz, 73400MHz, 73600MHz, 73800MHz, 74000MHz, 74200MHz, 74400MHz, 74600MHz, 74800MHz, 75000MHz, 75200MHz, 75400MHz, 75600MHz, 75800MHz, 76000MHz, 76200MHz, 76400MHz, 76600MHz, 76800MHz, 77000MHz, 77200MHz, 77400MHz, 77600MHz, 77800MHz, 78000MHz, 78200MHz, 78400MHz, 78600MHz, 78800MHz, 79000MHz, 79200MHz, 79400MHz, 79600MHz, 79800MHz, 80000MHz, 80200MHz, 80400MHz, 80600MHz, 80800MHz, 81000MHz, 81200MHz, 81400MHz, 81600MHz, 81800MHz, 82000MHz, 82200MHz, 82400MHz, 82600MHz, 82800MHz, 83000MHz, 83200MHz, 83400MHz, 83600MHz, 83800MHz, 84000MHz, 84200MHz, 84400MHz, 84600MHz, 84800MHz, 85000MHz, 85200MHz, 85400MHz, 85600MHz, 85800MHz, 86000MHz, 86200MHz, 86400MHz, 86600MHz, 86800MHz, 87000MHz, 87200MHz, 87400MHz, 87600MHz, 87800MHz, 88000MHz, 88200MHz, 88400MHz, 88600MHz, 88800MHz, 89000MHz, 89200MHz, 89400MHz, 89600MHz, 89800MHz, 90000MHz, 90200MHz, 90400MHz, 90600MHz, 90800MHz, 91000MHz, 91200MHz, 91400MHz, 91600MHz, 91800MHz, 92000MHz, 92200MHz, 92400MHz, 92600MHz, 92800MHz, 93000MHz, 93200MHz, 93400MHz, 93600MHz, 93800MHz, 94000MHz, 94200MHz, 94400MHz, 94600MHz, 94800MHz, 95000MHz, 95200MHz, 95400MHz, 95600MHz, 95800MHz, 96000MHz, 96200MHz, 96400MHz, 96600MHz, 96800MHz, 97000MHz, 97200MHz, 97400MHz, 97600MHz, 97800MHz, 98000MHz, 98200MHz, 98400MHz, 98600MHz, 98800MHz, 99000MHz, 99200MHz, 99400MHz, 99600MHz, 99800MHz, 100000MHz, 100200MHz, 100400MHz, 100600MHz, 100800MHz, 101000MHz, 101200MHz, 101400MHz, 101600MHz, 101800MHz, 102000MHz, 102200MHz, 102400MHz, 102600MHz, 102800MHz, 103000MHz, 103200MHz, 103400MHz, 103600MHz, 103800MHz, 104000MHz, 104200MHz, 104400MHz, 104600MHz, 104800MHz, 105000MHz, 105200MHz, 105400MHz, 105600MHz, 105800MHz, 106000MHz, 106200MHz, 106400MHz, 106600MHz, 106800MHz, 107000MHz, 107200MHz, 107400MHz, 107600MHz, 107800MHz, 108000MHz, 108200MHz, 108400MHz, 108600MHz, 108800MHz, 109000MHz, 109200MHz, 109400MHz, 109600MHz, 109800MHz, 110000MHz, 110200MHz, 110400MHz, 110600MHz, 110800MHz, 111000MHz, 111200MHz, 111400MHz, 111600MHz, 111800MHz, 112000MHz, 112200MHz, 112400MHz, 112600MHz, 112800MHz, 113000MHz, 113200MHz, 113400MHz, 113600MHz, 113800MHz, 114000MHz, 114200MHz, 114400MHz, 114600MHz, 114800MHz, 115000MHz, 115200MHz, 115400MHz, 115600MHz, 115800MHz, 116000MHz, 116200MHz, 116400MHz, 116600MHz, 116800MHz, 117000MHz, 117200MHz, 117400MHz, 117600MHz, 117800MHz, 118000MHz, 118200MHz, 118400MHz, 118600MHz, 118800MHz, 119000MHz, 119200MHz, 119400MHz, 119600MHz, 119800MHz, 120000MHz, 120200MHz, 120400MHz, 120600MHz, 120800MHz, 121000MHz, 121200MHz, 121400MHz, 121600MHz, 121800MHz, 122000MHz, 122200MHz, 122400MHz, 122600MHz, 122800MHz, 123000MHz, 123200MHz, 123400MHz, 123600MHz, 123800MHz, 124000MHz, 124200MHz, 124400MHz, 124600MHz, 124800MHz, 125000MHz, 125200MHz, 125400MHz, 125600MHz, 125800MHz, 126000MHz, 126200MHz, 126400MHz, 126600MHz, 126800MHz, 127000MHz, 127200MHz, 127400MHz, 127600MHz, 127800MHz, 128000MHz, 128200MHz, 128400MHz, 128600MHz, 128800MHz, 129000MHz, 129200MHz, 129400MHz, 129600MHz, 129800MHz, 130000MHz, 130200MHz, 130400MHz, 130600MHz, 130800MHz, 131000MHz, 131200MHz, 131400MHz, 131600MHz, 131800MHz, 132000MHz, 132200MHz, 132400MHz, 132600MHz, 132800MHz, 133000MHz, 133200MHz, 133400MHz, 133600MHz, 133800MHz, 134000MHz, 134200MHz, 134400MHz, 134600MHz, 134800MHz, 135000MHz, 135200MHz, 135400MHz, 135600MHz, 135800MHz, 136000MHz, 136200MHz, 136400MHz, 136600MHz, 136800MHz, 137000MHz, 137200MHz, 137400MHz, 137600MHz, 137800MHz, 138000MHz, 138200MHz, 138400MHz, 138600MHz, 138800MHz, 139000MHz, 139200MHz, 139400MHz, 139600MHz, 139800MHz, 140000MHz, 140200MHz, 140400MHz, 140600MHz, 140800MHz, 141000MHz, 141200MHz, 141400MHz, 141600MHz, 141800MHz, 142000MHz, 142200MHz, 142400MHz, 142600MHz, 142800MHz, 143000MHz, 143200MHz, 143400MHz, 143600MHz, 143800MHz, 144000MHz, 144200MHz, 144400MHz, 144600MHz, 144800MHz, 145000MHz, 145200MHz, 145400MHz, 145600MHz, 145800MHz, 146000MHz, 146200MHz, 146400MHz, 146600MHz, 146800MHz, 147000MHz, 147200MHz, 147400MHz, 147600MHz, 147800MHz, 148000MHz, 148200MHz, 148400MHz, 148600MHz, 148800MHz, 149000MHz, 149200MHz, 149400MHz, 149600MHz, 149800MHz, 150000MHz, 150200MHz, 150400MHz, 150600MHz, 150800MHz, 151000MHz, 151200MHz, 151400MHz, 151600MHz, 151800MHz, 152000MHz, 152200MHz, 152400MHz, 152600MHz, 152800MHz, 153000MHz, 153200MHz, 153400MHz, 153600MHz, 153800MHz, 154000MHz, 154200MHz, 154400MHz, 154600MHz, 154800MHz, 155000MHz, 155200MHz, 155400MHz, 155600MHz, 155800MHz, 156000MHz, 156200MHz, 156400MHz, 156600MHz, 156800MHz, 157000MHz, 157200MHz, 157400MHz, 157600MHz, 157800MHz, 158000MHz, 158200MHz, 158400MHz, 158600MHz, 158800MHz, 159000MHz, 159200MHz, 159400MHz, 159600MHz, 159800MHz, 160000MHz, 160200MHz, 160400MHz, 160600MHz, 160800MHz, 161000MHz, 161200MHz, 161400MHz, 161600MHz, 161800MHz, 162000MHz, 162200MHz, 162400MHz, 162600MHz, 162800MHz, 163000MHz, 163200MHz, 163400MHz, 163600MHz, 163800MHz, 164000MHz, 164200MHz, 164400MHz, 164600MHz, 164800MHz, 165000MHz, 165200MHz, 165400MHz, 165600MHz, 165800MHz, 166000MHz, 166200MHz, 166400MHz, 166600MHz, 166800MHz, 167000MHz, 167200MHz, 167400MHz, 167600MHz, 167800MHz, 168000MHz, 168200MHz, 168400MHz, 168600MHz, 168800MHz, 169000MHz, 169200MHz, 169400MHz, 169600MHz, 169800MHz, 170000MHz, 170200MHz, 170400MHz, 170600MHz, 170800MHz, 171000MHz, 171200MHz, 171400MHz, 171600MHz, 171800MHz, 172000MHz, 172200MHz, 172400MHz, 172600MHz, 172800MHz, 173000MHz, 173200MHz, 173400MHz, 173600MHz, 173800MHz, 174000MHz, 174200MHz, 174400MHz, 174600MHz, 174800MHz, 175000MHz, 175200MHz, 175400MHz, 175600MHz, 175800MHz, 176000MHz, 176200MHz, 176400MHz, 176600MHz, 176800MHz, 177000MHz, 177200MHz, 177400MHz, 177600MHz, 177800MHz, 178000MHz, 178200MHz, 178400MHz, 178600MHz, 178800MHz, 179000MHz, 179200MHz, 179400MHz, 179600MHz, 179800MHz, 180000MHz, 180200MHz, 180400MHz, 180600MHz, 180800MHz, 181000MHz, 181200MHz, 181400MHz, 181600MHz, 181800MHz, 182000MHz, 182200MHz, 182400MHz, 182600MHz, 182800MHz, 183000MHz, 183200MHz, 183400MHz, 183600MHz, 183800MHz, 184000MHz, 184200MHz, 184400MHz, 184600MHz, 184800MHz, 185000MHz, 185200MHz, 185400MHz, 185600MHz, 185800MHz, 186000MHz, 186200MHz, 186400MHz, 186600MHz, 186800MHz, 187000MHz, 187200MHz, 187400MHz, 187600MHz, 187800MHz, 188000MHz, 188200MHz, 188400MHz, 188600MHz, 188800MHz, 189000MHz, 189200MHz, 189400MHz, 189600MHz, 189800MHz, 190000MHz, 190200MHz, 190400MHz, 190600MHz, 190800MHz, 191000MHz, 191200MHz, 191400MHz, 191600MHz, 191800MHz, 192000MHz, 192200MHz, 192400MHz, 192600MHz, 192800MHz, 193000MHz, 193200MHz, 193400MHz, 193600MHz, 193800MHz, 194000MHz, 194200MHz, 194400MHz, 194600MHz, 194800MHz, 195000MHz, 195200MHz, 195400MHz, 195600MHz, 195800MHz, 196000MHz, 196200MHz, 196400MHz, 196600MHz, 196800MHz, 197000MHz, 197200MHz, 197400MHz, 197600MHz, 197800MHz, 198000MHz, 198200MHz, 198400MHz, 198600MHz, 198800MHz, 199000MHz, 199200MHz, 199400MHz, 199600MHz, 199800MHz, 200000MHz, 200200MHz, 200400MHz, 200600MHz, 200800MHz, 201000MHz, 201200MHz, 201400MHz, 201600MHz, 201800MHz, 202000MHz, 202200MHz, 202400MHz, 202600MHz, 202800MHz, 203000MHz, 203200MHz, 203400MHz, 203600MHz, 203800MHz, 204000MHz, 204200MHz, 204400MHz, 204600MHz, 204800MHz, 205000MHz, 205200MHz, 205400MHz, 205600MHz, 205800MHz, 206000MHz, 206200MHz, 206400MHz, 206600MHz, 206800MHz, 207000MHz, 207200MHz, 207400MHz, 207600MHz, 207800MHz, 208000MHz, 208200MHz, 208400MHz, 208600MHz, 208800MHz, 209000MHz, 209200MHz, 209400MHz, 209600MHz, 209800MHz, 210000MHz, 210200MHz, 210400MHz, 210600MHz, 210800MHz, 211000MHz, 211200MHz, 211400MHz, 211600MHz, 211800MHz, 212000MHz, 212200MHz, 212400MHz, 212600MHz, 212800MHz, 213000MHz, 213200MHz, 213400MHz, 213600MHz, 213800MHz, 214000MHz, 214200MHz, 214400MHz, 214600MHz, 214800MHz, 215000MHz, 215200MHz, 215400MHz, 215600MHz, 215800MHz, 216000MHz, 216200MHz, 216400MHz, 216600MHz, 216800MHz, 217000MHz, 217200MHz, 217400MHz, 217600MHz, 217800MHz, 218000MHz, 218200MHz, 218400MHz, 218600MHz, 218800MHz, 219000MHz, 219200MHz, 219400MHz, 219600MHz, 219800MHz, 220000MHz, 220200MHz, 220400MHz, 220600MHz, 220800MHz, 221000MHz, 221200MHz, 221400MHz, 221600MHz, 221800MHz, 222000MHz, 222200MHz, 222400MHz, 222600MHz, 222800MHz, 223000MHz, 223200MHz, 223400MHz, 223600MHz, 223800MHz, 224000MHz, 224200MHz, 224400MHz, 224600MHz, 224800MHz, 225000MHz, 225200MHz, 225400MHz, 225600MHz, 225800MHz, 226000MHz, 226200MHz, 226400MHz, 226600MHz, 226800MHz, 227000MHz, 227200MHz, 227400MHz, 227600MHz, 227800MHz, 228000MHz, 228200MHz, 228400MHz, 228600MHz, 228800MHz, 229000MHz, 229200MHz, 229400MHz, 229600MHz, 229800MHz, 230000MHz, 230200MHz, 230400MHz, 230600MHz, 230800MHz, 231000MHz, 231200MHz, 231400MHz, 231600MHz, 231800MHz, 232000MHz, 232200MHz, 232400MHz, 232600MHz, 232800MHz, 233000MHz, 233200MHz, 233400MHz, 233600MHz, 233800MHz, 234000MHz, 234200MHz, 234400MHz, 234600MHz, 234800MHz, 235000MHz, 235200MHz, 235400MHz, 235600MHz, 235800MHz, 236000MHz, 236200MHz, 236400MHz, 236600MHz, 236800MHz, 237000MHz, 237200MHz, 237400MHz, 237600MHz, 237800MHz, 238000MHz, 238200MHz, 238400MHz, 238600MHz, 238800MHz, 239000MHz, 239200MHz, 239400MHz, 239600MHz, 239800MHz, 240000MHz, 240200MHz, 240400MHz, 240600MHz, 240800MHz, 241000MHz, 241200MHz, 241400MHz, 241600MHz, 241800MHz, 242000MHz, 242200MHz, 242400MHz, 242600MHz, 242800MHz, 243000MHz, 243200MHz, 243400MHz, 243600MHz, 243800MHz, 244000MHz, 244200MHz, 244400MHz, 244600MHz, 244800MHz, 245000MHz, 245200MHz, 245400MHz, 245600MHz, 245800MHz, 246000MHz, 246200MHz, 246400MHz, 246600MHz, 246800MHz, 247000MHz, 247200MHz, 247400MHz, 247600MHz, 247800MHz, 248000MHz, 248200MHz, 248400MHz, 248600MHz, 248800MHz, 249000MHz, 249200MHz, 249400MHz, 249600MHz, 249800MHz, 250000MHz, 250200MHz, 250400MHz, 250600MHz, 250800MHz, 251000MHz, 251200MHz, 251400MHz, 251600MHz, 251800MHz, 252000MHz, 252200MHz, 252400MHz, 252600MHz, 252800MHz, 253000MHz, 253200MHz, 253400MHz, 253600MHz, 253800MHz, 254000MHz, 254200MHz, 254400MHz, 254600MHz, 254800MHz, 255000MHz, 255200MHz, 255400MHz, 255600MHz, 255800MHz, 256000MHz, 256200MHz, 256400MHz, 256600MHz, 256800MHz, 257000MHz, 257200MHz, 257400MHz, 257600MHz, 257800MHz, 258000MHz, 258200MHz, 258400MHz, 258600MHz, 258800MHz, 25									

BAOCAOTHUCTAP.NET

Khi kiểm tra các thông tin khai báo về lô hàng đã chính xác, chọn nút nghiệp vụ “khai chính thức tờ khai IDC ” để đăng ký chính thức tờ khai này với cơ quan

hải quan, khi thành công tờ khai sẽ được đưa vào thực hiện các thủ tục thông quan hàng hóa.

Bước 3: Đăng ký chính thức tờ khai với cơ quan hải quan (IDC)

Sau khi đăng ký thành công bản khai báo trước thông tin tờ khai và kiểm tra đúng thông tin trả về, nhân viên chứng từ Công ty TNHH GNHH XNK Củ Chi

tiến hành đăng ký chính thức tờ khai với cơ quan hải quan, chọn nút nghiệp vụ “khai chính thức tờ khai IDC”.

Khai báo thành công, tờ khai này sẽ được đưa vào tiến hành các thủ tục thông quan hàng hóa. Nhân viên chứng từ tiếp tục nhấn vào nút “lấy kết quả phân luồng, thông quan” để nhận kết quả phân luồng, lệ phí hải quan, thông báo tiền thuế và chấp nhận thông quan của tờ khai.

Tờ khai này được phân luồng Vàng.

Bước 4: In tờ khai và các chứng từ khác:

Khi nhận được kết quả xác nhận tờ khai đã được chấp nhận thông quan, và phân luồng vàng, nhân viên chứng từ có thể xem lại và in tờ khai bằng cách ấn vào nút nghiệp vụ “kết quả xử lý tờ khai”.

Nút “in TK” trên tờ khai sẽ in ra thông điệp mới nhất của hải quan trả về, phần in này chỉ là bản in tham khảo. Bản in chính thức sẽ được cán bộ Hải quan tiếp nhận tờ khai in, đóng dấu xác nhận và giao cho người khai.

2.2.5 Lấy lệnh giao hàng (D/O):

Sau khi nhận được BCT hoàn chỉnh từ Công ty TNHH SPARTAN, nhân viên giao nhận của Công ty TNHH GNHH XNK CỬ CHI sẽ đến đại lý ghi trên tờ Thông báo hàng đến. Trong trường hợp này, Công ty TNHH GNHH XNK CỬ CHI là đứng ra làm đại lý, nên nhân viên giao nhận qua phòng Nhập khẩu để nhận D/O.

Những thủ tục để lấy D/O:

Chuẩn bị các giấy tờ cần thiết để xuất trình gồm: ○

Giấy giới thiệu Công ty TNHH SPARTAN.

- Giấy thông báo hàng đến được cấp bởi Công ty SPARTAN SYSTEM (S) PTE LTD.
- Giấy CMND.
- Surrender B/L.

Sau đó, nhân viên giao nhận sẽ đóng 1 số phụ phí, tùy vào mỗi nơi mà các khoản phí sẽ khác nhau. Các phụ phí này thể hiện trên tờ thông báo hàng đến, cụ thể là:

○ Phí D/O:	88.00 (USD)
○ Phí THC:	12.80 (USD)
○ Phí CIC:	6.40 (USD)
○ Phí CFS:	36.28 (USD)
○ Lệ phí hải quan:	88.00 (USD)
○ Cước phí đường biển:	31.04 (USD)
○ Phí Exwork:	270.00 (USD)
○ TỔNG:	532.52 (USD)

Các phí trên đã bao gồm thuế VAT: 10%

Nhân viên giao nhận hoàn tất các khoản phí đó, tiến hành ký tên vào biên lai thu tiền, hóa đơn giá trị gia tăng và ký tên cùng số điện thoại vào bản nháp D/O để đại lý lưu lại.

Nhân viên giao nhận đã nhận được hai bộ lệnh giao hàng

Sau khi nhận D/O, nhân viên giao nhận cần kiểm tra thật kỹ thông tin: số B/L, số kiện, trọng lượng, tên hàng hóa, tên công ty cùng địa chỉ. Nếu phát hiện sai sót thì nhờ nhân viên Đại lý sửa lại cho phù hợp, trường hợp D/O bị sai sót thì không thể lấy được hàng.

Hoàn thành bước này tiến hành bước tiếp theo.

2.2.6 Tiến hành ra cảng làm thủ tục thông quan hàng nhập khẩu:

Đóng thuế: vì công ty Công ty TNHH SPARTAN là khách hàng quen, nên theo thỏa thuận thì nhân Công ty TNHH GNHH XNK CỬ CHI sẽ đóng thuế hộ, với tổng số tiền thuế là 53,212,957.

Vì hàng được nhập vào cảng Cát Lái, nên ta tiến hành ra cảng Cát Lái làm thủ tục thông quan.

Kết quả Mã phân loại lô hàng là luồng vàng, nên yêu cầu kiểm tra chứng từ, không kiểm tra thực tế hàng hóa. Hồ sơ ở luồng này yêu cầu :

- 02 tờ khai thông quan điện

- 1 Invoice bản gốc
- 1 Packing bản gốc
- 1 Giấy chứng nhận hợp quy

- 1 Giấy phép nhập khẩu thiết bị phát, thu- phát sóng vô tuyến điện
- 1 Vận đơn có đóng dấu của forwarder (hàng lẻ)
- Tờ khai hải quan nhập khẩu(bản photo)
- Giấy giới thiệu 1 bản chính và những chứng từ khác, đem ra Chi cục HQ cảng Sài Gòn Khu vực I để kiểm tra hồ sơ.

Khi những chứng từ được chi cục hải quan cảng Cát Lái kiểm tra và sau đó ta tiến hành đăng ký mở tờ khai

2.2.7 Đóng lệ phí và rút tờ khai

Để xác định tờ khai của mình đã được chuyển tới bộ phận trả tờ khai hay chưa, nhân viên giao nhận tiến hành kiểm tra tại máy tính tra cứu trước phòng thương vụ cảng bằng cách nhập số tờ khai cùng mã số thuế của doanh nghiệp (trường hợp cá nhân tổ chức không có mã số thuế thì nhập số 1). Nếu tờ khai đã được chuyển đến bộ phận trả tờ khai thì phần đề nghị của phần mềm tra cứu sẽ hiển thị “tờ khai đã được chuyển đến bộ phận trả tờ khai).

Để rút tờ khai, nhân viên giao nhận sẽ điền số tờ khai (101371972810) và tên công ty Công ty TNHH SPARTAN (Công ty nhập khẩu đứng tên trong tờ khai) vào 1 tờ giấy nhỏ và đưa cho công chức hải quan. Khi tìm được tờ khai, công chức hải quan sẽ thông báo bằng loa cho nhân viên giao nhận biết bằng cách đọc tên Công ty “Công ty TNHH SPARTAN ” và đóng dấu thông quan, khi đó nhân viên giao nhận sẽ đến rút tờ khai và nộp lệ phí 20.000VNĐ/ tờ khai.

Phần lệ phí này có thể đóng trực tiếp sau mỗi lần rút tờ khai hoặc doanh nghiệp để đến cuối tháng thanh toán và nhận biên lai.

Quá trình rút tờ khai hoàn thành, nhân viên giao nhận tiến hành xuống kho làm các thủ tục để nhận hàng.

2.2.8 Nhận hàng từ kho CFS và giao cho khách hàng:

Sau khi tờ khai được thông quan, nhân viên giao nhận sẽ mang tờ khai vừa được thông quan đi photo ra 1 bản rồi nhân viên giao nhận cầm 2 tờ khai 1 bản chính, 1 bản photo xuống kho để thanh lý và lấy hàng. Căn cứ vào thông tin trên lệnh giao hàng mà nhân viên giao nhận xác định được lô hàng của mình nằm ở kho nào, với lô

hàng này nhân viên giao nhận xuống kho CFS- Cát Lái để làm thủ tục thanh lý nhận hàng.

- **In phiếu xuất kho:**

Hàng được chuyển đến KHO 3 (thông tin trên tờ thông báo hàng đến), thủ tục như sau:

Nhân viên giao nhận cầm một lệnh giao hàng đến phòng thương vụ kho để in phiếu xuất kho. Phòng thương vụ sẽ giữ lại lệnh đó và in phiếu xuất kho gồm 5 liên:

- Một liên màu trắng: Bộ phận in phiếu xuất kho giữ
- Một liên màu hồng: Hải quan cổng giữ
- Một liên màu vàng: Bảo vệ cổng giữ
- Hai liên màu xanh: Thủ kho giữ một liên, chủ hàng giữ một liên.

Sau khi nhận được phiếu xuất kho, ta sẽ đến hải quan kho 3 để thanh lý tờ khai.

- Thanh lý hải quan kho

Khi đến hải quan kho 3, ta sẽ chuẩn bị:

- Tờ khai hải quan điện tử đã thông quan (1 bản chính + 1 bản photo).
- 1 bản D/O
- Phiếu xuất kho đã được in trước đó.

Sau khi đối chiếu thấy chính xác, công chức hải quan sẽ đóng dấu, ký tên xác nhận lên tờ khai hải quan để giải phóng hàng. Đồng thời ký, đóng dấu xác nhận vào liên 1 của phiếu xuất kho, công chức hải quan sẽ lưu lại tờ khai hải quan(bản photo) và D/O.

- Lấy hàng tại kho

Nhân viên giao nhận sẽ mang phiếu xuất kho đến cửa ghi trên phiếu cụ thể là cửa số 12, giao phiếu xuất kho (đã ghi số xe) và phiếu kiểm soát tải trọng do người vận tải đưa (nhân viên giao nhận ghi khối lượng lô hàng vào phiếu trọng tải) cho thủ kho. Sau đó thủ kho và đội nâng hạ hàng trong kho sẽ tìm đến vị trí để hàng và lấy hàng ra cho nhân viên giao nhận. Sau khi nhận đủ số hàng, nhân viên giao nhận sẽ ký xác nhận vào ô tình trạng hàng ở liên 1 của phiếu xuất kho.

- Thanh lý hải quan công

Nhân viên giao nhận mang phiếu xuất kho còn lại đến hải quan công để thanh lý, bộ hồ sơ gồm:

- Tờ khai hải quan điện tử đã thông quan (bản chính+ 1 bản photo).
- Phiếu xuất kho đã có chữ ký và xác nhận.

Hải quan công sẽ kiểm tra chữ ký, dấu xác nhận, con dấu xem đầy đủ chưa, nếu đầy đủ thì Hải quan công vào sổ thanh lý. Hải quan công sẽ ký xác nhận và đóng dấu hải quan lên tờ phiếu xuất kho. Sau đó Hải quan công giữ lại liên 3, hai liên còn lại trả cho nhân viên giao nhận cùng với tờ khai hải quan(bản chính).

Nhân viên giao nhận đưa 2 liên còn lại cho người vận tải, để người vận tải chở hàng qua cổng. Người vận tải đưa cho bảo vệ liên 4 để kiểm tra số xe và số kiện, sau đó bảo vệ cho phép xe chở hàng ra khỏi cảng. Lúc này, nhân viên giao nhận chỉ còn giữ lại tờ khai hải quan đã thông quan, người vận tải giữ liên 2 phiếu xuất kho để giao cho Công ty TNHH SPARTAN, khi chở hàng về kho.

- Đưa hàng về kho cho khách hàng

Sau khi hoàn thành việc lấy hàng tại cảng và đưa hàng ra khỏi cảng, nhân viên giao nhận cùng với người vận tải sẽ chở hàng về kho cho Công ty TNHH SPARTAN. Tại đây, nhân viên giao nhận của Công ty TNHH GNHH XNK CỬ CHI cùng với người đại diện của Công ty TNHH SPARTAN, tiến hành kiểm tra hàng hóa, xem thử hàng có bị mất mát hư hỏng không.

Ngay sau khi kiểm tra xong lô hàng, nhân viên giao nhận sẽ lập biên bản bàn giao lô hàng cho Công ty TNHH SPARTAN, đại diện Công ty TNHH SPARTAN ký xác nhận, để tránh phiền hà sau này.

2.2.9 Quyết toán và bàn giao chứng từ cho khách hàng và thanh toán phí dịch vụ

vụ

Sau khi hoàn thành quy trình trên, nhân viên giao nhận sẽ thống kê các loại chi phí và đưa lên cho ban Giám đốc duyệt. Nếu ban Giám đốc đồng ý các khoản chi phí trên thì sẽ chuyển hồ sơ sang cho bộ phận kế toán. Bộ phận kế toán sẽ chịu trách nhiệm trả chứng từ cùng với giấy đề nghị thanh toán cho công ty Công ty TNHH SPARTAN.

Kết thúc quy trình nghiệp vụ giao nhận nhập khẩu hàng lẻ bằng đường biển.

Chương 3 GIẢI PHÁP VÀ KIẾN NGHỊ**3.1 Thuận lợi và khó khăn khi thực hiện hoạt động giao nhận cho khách hàng Công ty TNHH SPARTAN.****3.1.1 Thuận lợi :**

Mặt hàng nhập khẩu không thuộc danh mục cấm nhập khẩu.

Nhân viên của công ty có nhiều kinh nghiệm làm việc, quá trình làm thủ tục, giải quyết vấn đề nhanh vấn đề phát sinh.

Sự kết hợp chặt chẽ giữa các nhân viên trong công ty giữa nhân viên làm chứng từ và nhân viên giao nhận khiến cho quy trình khai báo Hải Quan, làm thủ tục Hải Quan thực hiện đơn giản, diễn ra nhanh hơn, hiệu quả hơn.

Cơ sở vật chất của công ty hoàn thiện, đội xe lớn mạnh với nhiều đầu kéo, xe tải phù hợp từng loại hàng hóa giúp việc vận chuyển hàng trở nên nhanh chóng.

3.1.2 Khó khăn :

Bên cạnh những thuận lợi như vậy thì Công ty cũng có gặp một số khó khăn như :

Chứng từ do khách hàng cung cấp thường không thống nhất giữa hợp đồng, Invoice, Packing list,... do đó nhân viên làm chứng từ rất mất thời gian trong việc kiểm tra chứng từ.

Mặt khác, mạng Hải quan thường xuyên chậm, rớt mạng khiến việc truyền tờ khai hoặc lấy phản hồi gặp nhiều khó khăn.

Trong trường hợp tờ khai phân luồng đỏ, doanh nghiệp xuất trình, hồ sơ hải quan điện tử và hàng hóa để kiểm tra thì khâu kiểm tra hàng hóa

vẫn còn rất thủ công, tốn kém nhiều thời gian và cũng không tiến bộ gì so với hình thức cũ. Các bước tiến hành còn dài dòng, tốn kém thời gian và chi phí.

Trường hợp tờ khai bị sai cần sửa chữa thì thủ tục phức tạp, đợi phân hồi tờ khai sửa chữa từ phía Hải quan lâu.

3.2 Đánh giá chung thuận lợi và khó khăn của Quy trình giao nhận hàng nhập lẻ (LCL) tại Công ty TNHH GNHH XNK CỬ CHI:

3.2.1 Thuận lợi:

Ban lãnh đạo trẻ, năng động, sáng tạo và nhạy bén trước những biến động của môi trường bên ngoài.

Công ty có đội ngũ nhân viên nhiều kinh nghiệm, trình độ chuyên môn cao, nhiệt tình và tận tâm trong công việc, luôn tích cực trong suốt quá trình cung cấp dịch vụ và khéo léo trong quá trình giao tiếp trực tiếp với khách hàng, chuyên môn nghề nghiệp cao, thành thạo trong từng thao tác nghiệp vụ.

Công ty đã xây dựng một trang web riêng. Thông qua trang web khách hàng sẽ có được một số thông tin về công ty cũng như các chi nhánh, các dịch vụ mà công ty cung cấp.

Có uy tín trên thị trường, khách hàng quen đem lại nguồn doanh thu chủ yếu và ổn định, tạo tiền đề vững chắc để thâm nhập thị trường mới. Khách hàng của Công ty chủ yếu là khách hàng lâu năm có mối quan hệ làm ăn lâu dài. Với phương châm “khách hàng là thượng đế” và đặc biệt trong giai đoạn cạnh tranh gay gắt như hiện nay, khi yêu cầu khách hàng ngày càng cao hơn thì đòi hỏi chất lượng dịch vụ của Công ty phải ngày được nâng cao và phát triển hơn nữa.

Vị trí Công ty nằm ngay trung tâm thành phố, có điều kiện tiếp cận thông tin tốt nhất, gần khu vực Hải Quan Thành Phố và các cảng quan trọng như: cảng Vict, cảng Cát Lái, ICD Phước Long, giao lưu kinh tế tốt nhất với các đối tác.

3.2.2 Khó khăn:

Quy mô của Công ty tương đối chưa lớn, nguồn lực chưa đủ mạnh và khả năng huy động vốn còn hạn chế.

Dịch vụ cung cấp của Công ty tuy giá cạnh tranh nhưng trong khá nhiều trường hợp, chỉ tiêu về thời gian được đặt cao hơn chi phí. Trong những trường hợp đó Công ty gặp rất nhiều khó khăn trong vấn đề cạnh tranh với các doanh nghiệp có thế lực mạnh.

Mặc dù có trang web riêng nhưng cho đến nay, công ty vẫn chưa tận dụng tốt được trang web này để tăng hiệu quả phục vụ khách hàng, các giao dịch chủ yếu là qua điện thoại, fax và email đây là một hạn chế rất lớn, trong khi một nước bạn chẳng hạn như Singapore lại đang ứng dụng rất mạnh những thành tựu của công nghệ thông tin vào hoạt động này.

Tốc độ phục vụ cung cấp dịch vụ của Công ty chưa đáp ứng được yêu cầu của những mặt hàng đòi hỏi thời gian gấp.

BAOCAOTHUCTAP.NET

Công ty vẫn chưa có một phòng Marketing chuyên biệt.

ZALO: 0909232620

3.3 Các giải pháp nhằm nâng cao hoạt động giao nhận vận tải tại Công ty

TNHH GNHH XNK CỬ CHI:

3.3.1 Đầu tư cải tiến cơ sở hạ tầng, hệ thống thông tin liên lạc:

Đầu tư xây dựng hệ thống kho bãi riêng chứa hàng bao gồm: kho hàng khô, hàng máy móc và kho hàng lạnh tại vị trí địa lý gần cảng lớn như: Cát Lái, Cái Mép, ICD...

Với một hệ thống kho bãi như thế sẽ mang lại cho công ty rất nhiều lợi ích như:

- Khai thác hết năng lực máy móc đã trang bị từ kho: xe chở hàng, thiết bị bảo quản,...
- Tạo thêm việc làm cho người lao động trong tình trạng thất nghiệp như hiện nay.

Xây dựng hệ thống thông tin hiện đại, cơ sở dữ liệu mạnh, có những tiện ích dành cho khách hàng để tìm kiếm cơ sở dữ liệu của lô hàng, đồng thời cũng giúp tiết kiệm thời gian trả lời điện thoại vì khách hàng có thể tự mình tra cứu được thông tin mà không cần phải hỏi đến đại lý giao nhận.

3.3.2 Chính sách quảng bá dịch vụ:

Tùy vào khả năng tài chính của công ty mà sử dụng các hình thức tài trợ như: các sự kiện thể thao có tính quần chúng, các hoạt động từ thiện... ví dụ như nhận đào tạo, hướng dẫn sinh viên trong ngành nghiệp vụ ngoại thương và các ngành có liên quan giúp các em có cái nhìn thực tế về ngành XNK, tài trợ cho các sự kiện tọa đàm về ngành xuất nhập khẩu...

Giới thiệu những doanh nghiệp sử dụng dịch vụ vận chuyển của công ty và hài lòng về dịch vụ này.

Sử dụng internet để quảng cáo công ty đến với khách hàng, thông qua các website, diễn đàn, google,... Có thể nói đây là hình thức tiếp cận với khách hàng vừa nhanh vừa tiện lợi được các công ty áp dụng ngày nay.

BAOCAOTHUCTAP.NET

Bên cạnh đó để có thể giành được sự ủng hộ của khách hàng bằng cách chia phần trăm phí hoa hồng, giảm giá cước vận chuyển cho khách hàng lâu năm.

3.3.3 Về đào tạo nguồn nhân lực:

Tổ chức tập huấn cho nhân viên để nâng cao kiến thức. Một phương pháp đang được nhiều công ty thực hiện là mời chuyên gia về dạy thay vì cho nhân viên đi nước ngoài vừa tốn kém nhưng chưa chắc mang lại hiệu quả cao.

Cần có những chính sách động viên hợp lý, khen thưởng kịp thời khi nhân viên làm tốt cũng như đạt chỉ tiêu doanh thu công ty đề ra.

3.3.4 Hoàn thiện về chính sách định giá dịch vụ:

Đối với lĩnh vực kinh doanh dịch vụ giao nhận hàng hóa vận tải thì có hai hình thức định giá cơ bản là: định giá bằng cách cộng tiền lời vào chi phí hoặc định giá theo đối thủ cạnh tranh.

Để xây dựng một chính sách giá tốt cần ký hợp đồng vận chuyển đối với các hãng tàu cũng như hãng hàng không để điều tiết giá không quá cao trong những thời gian cao điểm hay thấp điểm. Ngoài ra còn một điều quan trọng nữa là có thể lấy được giá tốt mà hãng tàu, hãng hàng không cho công ty. Nếu điều này được thực hiện thì lúc đó công ty có thể định giá dịch vụ cho khách hàng rẻ hơn đối thủ nhưng dịch vụ vận chuyển vẫn tốt bằng đối thủ thì lúc này khách hàng sẽ lựa chọn mình thay vì đối tác.

3.3.5 Về tổ chức quản lý:

Công ty cần phân rõ nhiệm vụ và trách nhiệm của từng phòng ban tránh trường hợp hoạt động chồng chéo, dẫm chân lên nhau. Vừa đảm bảo tạo sự liên kết chặt chẽ vừa tránh sự trùng lặp công việc với nhau.

Hiện tại công ty đã có phòng kế toán, phòng kinh doanh, phòng xuất nhập khẩu (logistics). Tuy nhiên công ty cần xây dựng thêm phòng marketing để công ty có thể dựa vào lợi thế của mình để phát huy hết khả năng của công ty cũng như nhu cầu phục vụ cho khách hàng.

3.3.6 Một số giải pháp khác:**Mở rộng các loại hình giao nhận**

Hiện nay nhu cầu về giao nhận đường biển là chủ yếu nên ngày càng

có nhiều công ty giao nhận ra đời tạo ra sự cạnh tranh gay gắt. Xây dựng Phòng Đại lý Vận tải Air và kho hàng Air. Với loại hình này Công ty TNHH GNHH XNK CỬ CHI có thể:

Khai thác lượng khách hàng tiềm năng, tạo nhiều mối quan hệ làm ăn lâu dài với khách hàng.

Thu được nguồn doanh thu lớn từ khách hàng vì giao nhận hàng hoá Air nhanh, cước phí cao, đặc biệt là hàng hoá ít gặp rủi ro trong quá trình vận chuyển.

Tiết kiệm chi phí lưu kho hàng tại các sân bay và dễ dàng hơn cho việc giao hàng cho khách hàng.

Xây dựng Phòng Đại lý Vận tải đường bộ nhằm:

Thu gom một lượng hàng hoá từ nhiều nơi khác nhau, chủ động gia tăng khối lượng hàng hoá phục vụ cho mục đích giao nhận.

Vận chuyển, giao nhận hàng hoá quá cảnh.

Vận chuyển, giao nhận hàng hoá tạm nhập tái xuất, tạm xuất tái nhập, Với việc mở rộng các loại hình giao nhận như thế Công ty TNHH GNHH XNK CỬ CHI sẽ ngày càng đáp ứng được mọi nhu cầu của khách hàng, khai thác triệt để lượng khách hàng tiềm năng và vị thế ngày càng vững chắc.

Một số giải pháp cơ bản về nguồn vốn:

Muốn thực hiện được tất cả các giải pháp trên thì cần phải có một lượng vốn tương đối lớn để đầu tư cho các giải pháp, đồng thời vẫn có vốn để duy trì hoạt động của công ty. Công ty TNHH GNHH XNK CỬ CHI có thể huy động vốn từ các nguồn sau:

- Vốn trích từ doanh thu hàng năm của Công ty TNHH GNHH XNK CỬ CHI

- Vốn từ việc thanh lý các tài sản cố định đã lạc hậu, lỗi thời Cần đề ra kế hoạch để sử dụng nguồn vốn sao cho hợp lý, đầu tư một

cách hiệu quả, đúng mục đích, tránh gây lãng phí, thất thoát trong nội bộ công ty.

Tăng cường công tác tư vấn, chăm sóc khách hàng:

Khách hàng là nhân tố chính quyết định sự ảnh hưởng của doanh nghiệp trên thị trường. Vì thế, một giải pháp căn bản nhằm nâng cao uy tín của Công ty TNHH GNHH XNK CỬ CHI là công tác tư vấn, chăm sóc nhằm giữ chân, lôi kéo khách hàng.

Khi có những khách hàng mới chưa am hiểu nhiều về lĩnh vực giao nhận nên nhân viên tại Công ty TNHH GNHH XNK CỬ CHI phải tư vấn về:

- Việc chọn lựa hãng tàu nào có chất lượng phục vụ tốt nhất, giá cả phù hợp là rất quan trọng.

- Việc chọn lựa phương thức vận tải giúp tiết kiệm chi phí, hàng hoá được vận chuyển nhanh. Phương thức đóng hàng phù hợp nhằm hạn

chế những rủi ro trong quá trình bảo quản và vận chuyển hàng hoá,..
Song song với đó là công tác chăm sóc khách hàng tạo nên sự thân

thiện trong môi trường giao dịch.

3.4 Kiến nghị:

3.4.1 Đối với Nhà nước

Lĩnh vực giao nhận hàng hóa ở nước ta hiện nay còn gặp khó khăn về nguồn nhân lực. Vì vậy, trong quá trình thực hiện còn xảy ra nhiều sai sót và lãng phí thời gian, chi phí dẫn đến lợi nhuận của Công ty giảm. Do đó, Nhà nước ta cần kết hợp với Hiệp hội VIFFAS để xây dựng chương trình đào tạo phù hợp cho nhân viên trong ngành. Bên cạnh đó, đầu tư phát triển công nghệ thông tin ở nước ta còn gặp nhiều hạn chế: đường truyền hệ thống truyền dữ liệu điện tử dẫn đến cơ quan vẫn còn gặp nhiều sự cố. Luật về vấn đề bảo mật thông tin chưa chặt chẽ, đây là mối đe dọa lớn đối với các doanh nghiệp. Tình hình lạm phát cũng ảnh hưởng không nhỏ đối với hoạt động giao nhận. Do đó, Nhà nước nên đưa ra mức lãi suất phù hợp đồng thời điều chỉnh tỉ giá hối đoái, không để cho đồng tiền Việt Nam bị mất giá. Nhà nước nên có những biện pháp nhằm giảm thiểu vấn đề kẹt xe, tạo điều kiện thuận lợi cho việc vận chuyển hàng hóa nội địa.

3.4.2 Đối với Hải quan

Cải thiện những vấn đề còn đang mắc phải của hải quan điện tử để việc thông quan hàng hóa diễn ra nhanh chóng và thuận lợi hơn. Xây dựng cơ sở hạ tầng, công nghệ thông tin, đầu tư phát triển ứng dụng phần mềm điện tử trong việc thực hiện các thủ tục hải quan. Hệ thống luật pháp về hải quan cần được hoàn thiện tuân thủ các tiêu chuẩn, tập quán quốc tế.

KẾT LUẬN

Trải qua hơn 19 năm hoạt động trong lĩnh vực giao nhận hàng hóa xuất nhập khẩu, Công ty TNHH GNHH XNK CỬ CHI đã từng bước khẳng định vị trí của mình trong ngành. Trong hơn 2 tháng thực tập tại Công ty TNHH GNHH XNK CỬ CHI, qua việc tìm hiểu và tham gia vào hoạt động giao nhận hàng hóa nhập khẩu LCL bằng đường biển tại Công ty, em đã hiểu rõ và kỹ hơn về quy trình thực hiện giao nhận hàng nhập khẩu bằng đường biển. Em nhận thấy quy trình giao nhận và thông quan hàng nhập LCL bằng đường biển phải trải qua nhiều giai đoạn, mà mỗi giai đoạn đều đòi hỏi sự cẩn thận, độ chính xác cũng như kiến thức chuyên môn vững vàng để có thể linh hoạt giải quyết những vấn đề phát sinh của một nhân viên giao nhận. Bên cạnh đó, em còn hiểu được những khó khăn và thách thức mà một công ty thuộc lĩnh vực giao nhận gặp phải. Từ đó em có thể đưa ra một số đề xuất và kiến nghị nhằm phát triển hoạt động giao nhận hàng nhập khẩu tại Công ty.

Do chưa có nhiều kinh nghiệm thực tế cũng như kiến thức chuyên môn chưa chuyên sâu nên bài báo cáo còn có nhiều sai sót. Vì vậy em kính mong nhận được sự thông cảm và góp ý từ Quý thầy cô và cán bộ hướng dẫn em tại Công ty để giúp em trau dồi thêm kiến thức trong lĩnh vực này.

Em xin gửi lời cảm ơn chân thành đến thầy Nguyễn Chí Tâm, chị Bùi Ánh Nhật Hoan cùng với các anh chị khác trong Công ty đã giúp đỡ em rất nhiều trong thời gian em thực tập tại Công ty và hoàn thành tốt bài báo cáo này.

DANH MỤC THAM KHẢO

Website <http://www.cuchishipping.com.vn/>

<https://saigonnewport.com.vn/Pages/default.aspx>

<http://trungtamkientap.com/tai-lieu-kien-tap/quy-trinh-nhap-hang-le-lcl/>

<http://cafef.vn/>

<http://tailieu.vn/>

Tài liệu sách

GS.TS. Đoàn Thị Hồng Vân, *Quản trị xuất nhập khẩu*, Nhà xuất bản Tổng hợp thành phố Hồ Chí Minh, 2011..

Mai Như Quỳnh, báo cáo tốt nghiệp *Hoạt động giao nhận hàng hóa nhập khẩu bằng đường biển tại Công ty Cổ phần Dịch vụ Logistics Đại Cồ Việt*, trường Cao đẳng Tài Chính Hải quan, 2015.

Tài liệu nội bộ công ty

Công ty TNHH GNHH XNK Củ Chi, *Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh năm 2015 và năm 2016*, Tài liệu nội bộ công ty.

PHỤ LỤC

1. Invoice và Packing list
2. Vận đơn đường biển (B/L)
3. Lệnh giao hàng (D/O)
4. Thông báo hàng đến
5. Hóa đơn giá trị gia tăng
6. Giấy chứng nhận hợp quy
7. Giấy phép nhập khẩu
8. Tờ khai hàng hóa nhập khẩu (thông báo kết quả phân luồng)
9. Tờ khai hàng hóa nhập khẩu (thông quan)
10. Phiếu theo dõi hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu
11. Danh sách hàng hóa đủ điều kiện qua khu vực giám sát hải quan.